



HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM
TẠI THỤY SĨ

73
1&2
2020

Theo
dấu chân **CHỦA**

SỰ CÔNG BÌNH

sẽ đi trước mặt

NGÀI

Làm cho

DẤU CHÂN NGÀI

thành con đường đáng theo.

Thi thiên 85:13

Sức Mới số 73, tháng 01-02.2020

Năm thứ 11

<u>Bài viết – Suy Gẫm:</u>	Trang
Giao Mùa	3
Hạnh Phúc Thật	7
Thơ : Theo Dấu Chân Ngài	10
Lịch sử bài thánh ca : Ngày Giờ Qua	12
Bạn Là Một Cái Cây To Lớn Cho Người Khác	22
Đọc sách : Theo Dấu Chân Chúa	28

Sinh Hoat Hội Thánh:

Ảnh Bìa – <i>Kim Nguyệt</i>	1
Hình ảnh sinh hoạt – <i>Minh Trung, Duy Khoa, Minh Hải</i>	18-21
Góc Thiếu Nhi - <i>Lê Vi</i>	42
Đó Kinh Thánh – <i>Liên Nguyễn</i>	44
Thông báo - Tin Tức – Liên lạc	46

Ứng hộ báo Sức Mới xin gửi vào

- Số tài khoản (compte Postal): 17-391352-2 Võ Ngọc Thủy Thương
- Và ghi rõ : BÁO SỨC MỚI.

Xin chân thành cảm ơn quý vị đã quan tâm và góp phần trong công việc Chúa với chúng tôi!

Ban Biên Tập : Hình Như Bích Hạnh, Lê Kim Nguyệt, Lê Vi, Nguyễn Thị Liên,
Võ Ngọc Thủy Thương.

Cố vấn: MS. quản nhiệm Ngô Bá Tạo.



Chúng ta đang sống trong những ngày đầu năm dương lịch nhưng lại là trong tháng cuối của năm âm lịch. Đây thật là những ngày giao mùa, giữa cũ và mới, giữa quá khứ và tương lai, giữa những gì đã qua và những gì sắp đến. Những ngày giao mùa cũng như những buổi giao thời thường đem đến cho chúng ta những cảm xúc vui buồn lẫn lộn. Vừa bùi ngùi nhìn lại quá khứ nhưng cũng vừa băn khoăn suy nghĩ đến ngày mai. Người lớn tuổi thì thường có khuynh hướng nhìn lại quá khứ nhiều hơn trong khi người trẻ thì hướng đến tương lai. Nhưng dù là hướng về tương lai hay nhìn lại quá khứ, mỗi chúng ta đều có một hiện tại mà mình phải sống và sống như thế nào trong phút hiện tại đó mới là điều quan trọng vì chính phút hiện tại này sẽ quyết định cho tương lai và khi đã bước vào tương lai để nhìn lại, cái quá khứ đó lại chính là giây phút hiện tại này.

Sống như thế nào trong hiện tại là nói đến một triết lý sống (một cái nhìn vào đời sống), là nói đến thái độ của chúng ta trong cuộc sống hằng ngày. Cái nhìn của chúng ta vào đời sống, thái độ của chúng ta trước cuộc sống sẽ quyết định mọi suy nghĩ, lời nói và hành động của chúng ta. Thái độ sống đó đến từ con người bên trong của chúng ta.

Sống trong một xã hội vật chất, chúng ta dễ bị chi phối vì những yếu tố bên ngoài như tiền bạc, áo quần, nhà cửa, xe cộ... Chúng ta không biết hay quên rằng yếu tố bên trong hay con người bên trong mới quan trọng. Những yếu tố như niềm tin, quan niệm sống, cái nhìn vào giá trị. Đó mới là những yếu tố quyết định. Con người chúng ta là một sinh vật tâm linh, yếu tố vật chất chỉ là một phần nhỏ và vì vậy niềm tin hay lý tưởng sống mới là điều quan trọng, đáng cho chúng ta quan tâm, để ý.

Trong những ngày giao mùa này, chúng tôi mời quý vị nhìn lại vào đời sống, xem thử mình đang đeo đuổi điều gì và những gì mình đeo đuổi đó sẽ đưa mình đến đâu. Chúng ta cần quyết định khôn ngoan trong phút hiện tại này vì nó sẽ quyết định cả cuộc đời và số phận của chúng ta.

Một học giả nổi tiếng trong Kinh Thánh là Thánh Phao-lô. Ông đã một đời khó nhọc chạy theo lý tưởng của mình và ông cũng đã thành công nữa. Nhưng từ khi đối diện với Chúa Giê-xu, đời sống của ông đã thay đổi hoàn toàn, công danh sự nghiệp không còn có ý nghĩa gì nữa vì ông đã tìm thấy ý nghĩa đời sống trong Chúa Giê-xu. Ông thuật lại kinh nghiệm của ông, cũng là lời nhắn nhủ cho chúng ta như sau. Thánh Phao-lô viết:

Tôi cứ làm một điều: quên lưng sự ở đằng sau, mà bươn theo sự ở đằng trước, tôi nhắm mục đích mà chạy, để giựt giải về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus (Thư Phi-líp 3:14)

Lời nói này cho thấy cả hiện tại, quá khứ và tương lai trong cuộc đời của Thánh Phao-lô. Hiện tại, ông có một quyết tâm. Ông nói, “Tôi cứ làm MỘT điều”. “Một điều” xác nhận quyết tâm của Phao-lô. Ông có thể bị chi phối hay lôi cuốn vì những điều khác, nhưng ông quyết tâm, chỉ chú tâm vào một điều và chỉ một điều mà thôi. Để có thể sống vui, sống mạnh, chúng ta cũng cần có một quyết tâm như vậy. Quyết tâm đeo đuổi một điều mà thôi, đừng để cho những điều khác chi phối. Có những người có quá nhiều mục tiêu, nay đeo đuổi điều này, mai đeo đuổi điều khác, cuối cùng họ chẳng đi đến đâu cả. Chúng ta cần xác định mục đích của đời sống và quyết tâm đeo đuổi mục đích đó.

Trong hiện tại, sứ đồ Phao-lô quyết tâm, còn đối với quá khứ, ông nói ông “quên lưng sự ở đằng sau.” “Quên lưng sự ở đằng sau” hàm ý không còn chú tâm vào những việc đã qua và để cho nó làm mình bận tâm. Con người chúng ta thường có hai khuynh hướng như sau về quá khứ: hoặc là nhớ về quá khứ huy hoàng để nuôi tiếc hoặc nghĩ đến dĩ vãng buồn đau để khóc than. Đây là những điều không thiếu trong thơ văn và âm nhạc. Dĩ nhiên chúng ta không phủ nhận cái rung động của tâm hồn khi nhìn về quá khứ, nhưng nếu cứ sống mãi với quá khứ, dù là quá khứ vàng son đi nữa, chúng ta sẽ không đi đến đâu cả. Vì vậy đối với quá khứ, ta có thể luyến nhớ nhưng đừng để cho nó trở thành một thứ hành

lý quá tải của đời sống. Sống trong mộng mơ hay đau khổ của quá khứ đều không đem lại lợi ích gì cho đời sống cả.

Đối với hiện tại ta phải quyết tâm, đối với quá khứ ta phải để nó sang một bên. Còn đối với tương lai thì sao? Thánh Phao-lô nói, “Tôi nhắm mục đích mà chạy.” Thật ra cả ba đều có liên quan mật thiết với nhau. Vì có mục đích trong đời sống, ta phải quyết tâm, vì đã quyết tâm ta sẽ không để cho quá khứ hay bất cứ điều gì khiến chúng ta bận tâm. Với mục đích trước mắt, chúng ta chỉ còn một việc để làm, đó là “nhắm mục đích mà chạy.” Đây là hình ảnh của người lực sĩ chạy bộ. Người lực sĩ khi đã tham dự cuộc đua sẽ không để cho bất cứ điều gì làm cho mình bận tâm. Người ấy chỉ có một điều cần làm và phải làm là chạy cho đến đích. Cái đích trong cuộc đời của Thánh Phao-lô là “giữ giải về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus.” Các lực sĩ chạy đua để được giải thưởng là huy chương hay chiếc vòng bằng lá đội trên đầu, cũng có thể là hiện kim, hiện vật. Nhưng là gì đi nữa, những thứ đó sẽ không còn.

Trong đời sống tâm linh, giải thưởng đó là sự sống vĩnh hằng Thiên Chúa dành cho chúng ta. Sự sống vĩnh hằng không chỉ là sự sống trong cõi đời sau nhưng là một đời sống có ý nghĩa ngay trên trần gian này. Và đó chính là điều Thiên Chúa hứa ban cho những người tin nhận Ngài. Chúa Giê-xu phán, “Ta đã đến hầu cho chiên được sống và được sống sung mãn.”

Chúng ta đang sống trong những ngày giao mùa, giữa cũ và mới, giữa quá khứ và tương lai. Bạn đang có cái nhìn như thế nào vào tương lai? Bạn vẫn còn đang tiếc thương quá khứ hay đang có một quyết tâm tích cực cho những ngày trước mắt. Bạn có thấy rằng chung quanh chúng ta lúc nào cũng có những hình ảnh nhắc cho chúng ta nhớ là thời gian đang qua không? Cây kim trên đồng hồ, tờ lịch trên vách, nếp nhăn trên má, những sợi tóc bạc nơi vàng trán... Tất cả cho thấy rằng thời gian đang lạnh lùng trôi và ta không thể níu kéo dù chỉ là một giây, một phút. Trước dòng thời gian đang trôi đó, lúc nào ta cũng có hiện tại, quá khứ và tương lai.

Khi bắt đầu nghe câu chuyện này, lúc đó là hiện tại nhưng bây giờ đã thành quá khứ. Và giờ phút hiện tại này chính là tương lai của những phút trước đây. Nếu thời gian cứ lạnh lùng trôi và trôi nhanh như vậy thì Bạn làm gì với dòng thời gian này? Chẳng lẽ chúng ta cứ ngồi nhìn dòng đời lạnh lùng trôi như

vậy? Chúng ta cần có một quyết tâm cho hiện tại. Quyết tâm đó là đừng để cho những gì của quá khứ khiến cho ta phải bận tâm, dù đó là quá khứ huy hoàng hay đau thương. Quyết tâm đó là nhắm vào một mục đích rõ ràng cho đời sống.

Thánh Phao-lô ngày xưa và hàng tỉ người khác đã tìm thấy mục đích của cuộc đời trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng đã giáng trần chịu chết vì tội của chúng ta để đem chúng ta trở lại với Đức Chúa Trời yêu thương là Cha của chúng ta. Nhìn lên Chúa, chúng ta sẽ thấy được ý nghĩa của đời sống vì Chúa đã hứa với chúng ta là Ngài đến để cho chiêm được sống và sống sung mãn.

Bạn đã kinh nghiệm sự sống sung mãn trong Chúa chưa? Đây là lúc cho Bạn suy nghĩ và quyết định vì dòng thời gian sẽ tiếp tục trôi và sẽ đưa Bạn vào cõi vĩnh hằng. Bạn sẽ bước vào cõi vĩnh hằng đó với tràn đầy hy vọng hay chỉ là một viễn ảnh đen tối?

Hãy đến với Chúa Giê-xu hôm nay, Ngài đang chờ đợi để ban cho Bạn một cuộc đời có ý nghĩa và một mục đích sống ngập tràn hy vọng.

Mục sư Nguyễn Thị

Chương Trình Phát Thanh Tin Lành

HẠNH PHÚC THẬT

Một trong những tục lệ của ngày Tết là chúc Tết. Có những lời chúc chân thành, cũng có thể có những lời chúc đã trở thành khuôn sáo. Nhưng chân thành hay khuôn sáo cũng không ngoài những điều phú, quý, thọ, Khang, Ninh, nói chung là phước.

Phước là điều ai cũng muốn có, chẳng những trong ba ngày Tết nhưng mỗi ngày trong đời sống chúng ta đều muốn có phước hay được phước. Nhưng phước thật hay hạnh phúc thật là gì? Hạnh phúc thật ra là một điều tương đối, tùy thuộc vào hoàn cảnh sống và cái nhìn của chúng ta. Đối với người ở Việt Nam thì một đời sống như chúng ta đang có ở đây là quá hạnh phúc rồi, còn ước mong gì hơn nữa. Nhưng đối với chúng ta thì khác, chúng ta lại mơ ước nhiều hơn nữa và như vậy chúng ta mới cho là phước. Đối với những người đang đau thì được khỏe mạnh là một ơn phước, nhưng người khỏe mạnh khó thấy những gì mình đang có là phước. Tương tự như vậy với tự do, của cải vật chất, việc làm, gia đình và tất cả những gì mà chúng ta đang có.

Để hưởng hạnh phúc thật hay để biết mình có phước hay không vì vậy chúng ta cần hồi tâm, nhìn lại những gì mình đang có và nhìn đến những gì mà người khác không có. Như vậy chúng ta sẽ thấy rõ mình là người có phước hay không. Hạnh phúc thật, theo Lời Chúa dạy là những điều sau đây:

1. Hạnh phúc được tha thứ

Lời Chúa dạy: “Hạnh phúc thay, kẻ lỗi lầm mà được tha thứ, người có tội mà được khoan dung. Hạnh phúc thay, người mà Chúa không hạch tội và lòng trí chẳng chút gian tà.” Đây không phải là lời nói suông nhưng là kinh nghiệm của một người đã hưởng ơn tha thứ. Người ấy nói tiếp: “Bao lâu con lặng thinh không thú tội thì gân cốt rã rời, cả ngày con gào thét vì ngày đêm con bị tay Ngài đè nặng nên sức lực hao mòn như bị nắng mùa hè thiêu đốt.” Chúng ta sẽ không thấy tha thứ là một ơn phước nếu không thấy nỗi khổ của người có tội. Đây không phải chỉ là mặc cảm tội lỗi nhưng là gánh nặng tội lỗi đè nặng trên tâm hồn chúng ta. Trong những ngày cuối tại chức, tổng thống Clinton đã thấy

nhẹ nhàng khi ông biết chắc mình sẽ không còn bị truy tố sau khi đã chịu nộp phạt và có những lời nhận lỗi. Sau đó ông cũng đã ân xá cho cả trăm người có tội khác. Tâm hồn và thể xác những người này thật sung sướng khi hưởng ơn ân xá đó.

Con người chúng ta không thật sự hạnh phúc khi tâm hồn vẫn còn nặng trĩu với tội lỗi. Chính vì để giải quyết vấn đề trọng đại đó mà Chúa Giê-xu đã giáng trần chịu chết vì tội của nhân loại. Chúa đã nhận hình phạt thế cho chúng ta để có thể tha thứ cho chúng ta. Ông tha thứ chúng ta nhận đã được trả bằng mạng sống của Chúa Giê-xu. Không được tha thứ, chúng ta sẽ không bao giờ được vào Nước Chúa và tâm hồn sẽ luôn trĩu nặng nếu tội lỗi chưa được tha thứ. Bạn đã kinh nghiệm ơn tha thứ của Thiên Chúa chưa hay vẫn còn vật vã với gánh nặng tội lỗi mỗi ngày? Ông tha thứ là hạnh phúc lớn nhất Đức Chúa Trời ban cho chúng ta khi chúng ta nhận mình là tội nhân, ăn năn và đến với Chúa để nhận ơn tha thứ.

2. Hạnh phúc lánh xa con đường tội lỗi

Được tha thứ mới chỉ là bước đầu, chúng ta phải tiếp tục xa lánh con đường tội lỗi, đó mới là hạnh phúc thật. Lời Chúa dạy: “Phước cho người nào chẳng theo mưu kế của kẻ dữ, chẳng đứng trong đường tội nhân, không ngồi chỗ của kẻ nhạo báng.” Có những người sống trên giàu có, nhung lụa, có địa vị trong xã hội, có đời sống thoải mái nhưng do kết quả của việc làm không ngay thẳng, giả dối, lòng gạt. Người khác nhìn vào đời sống của những người đó có vẻ như hạnh phúc nhưng thật sự không phải là hạnh phúc. Đó là hạnh phúc bề ngoài, tạm bợ, chóng qua. Cũng có thể chúng ta làm ăn, sinh sống lương thiện, không có gì giả dối nhưng nếu nếp sống của chúng ta về hòa với số đông, chấp nhận những hành vi tội lỗi và không thấy gì khó chịu khi chứng kiến những hành động gian trá tội lỗi, chúng ta cũng không thật sự hạnh phúc. Có thể trên đời này chúng ta không thấy sự khác nhau giữa những người gian ác và những người lương thiện, nhưng Lời Chúa cho biết, “Kẻ ác chẳng đứng nổi trong ngày đoán xét, tội nhân cũng không được vào hội người công bình vì Chúa Hằng Hữu biết đường người công bình song đường kẻ ác rồi



bị diệt vong.” Ngày đoán xét, ngày xử án, phiên tòa chung thẩm, đó mới là lúc quyết định. Xa lánh con đường tội ác hôm nay sẽ đảm bảo cho chúng ta hạnh phúc đời đời trong ngày cuối cùng.

3. Hạnh phúc đón nhận thử thách

Tôi tin rằng không ai chúc cho Bạn gặp thử thách trong năm mới nhưng Lời Chúa dạy cho thấy người gặp thử thách là người hạnh phúc. “Phúc thay người biết kiên trì chịu đựng cơn thử thách vì một khi đã được tôi luyện, họ sẽ lãnh phần thưởng là sự sống Chúa đã hứa ban cho những ai yêu mến Người.”

Thử thách là điều không ai muốn có nhưng thử thách là điều không ai tránh khỏi. Dù người chung quanh chúc chúng ta bao nhiêu phước lành thì hoạn nạn, thử thách, khó khăn là điều chúng ta không thể nào tránh khỏi. Thử thách thật ra là một ơn phước vì qua thử thách khó khăn, con người chúng ta được tôi luyện và qua thử thách chúng ta thêm lòng kiên nhẫn chịu đựng. Đó là chưa nói đến phần thưởng Chúa dành cho những người chịu đựng thử thách.

Khó khăn, thử thách là điều không thiếu trong đời sống, nó giúp chúng ta đối diện với đời sống một cách thực tế và có thể vui sống, do đó chúng ta kinh nghiệm hạnh phúc thật. Nhiều người trong chúng ta chỉ vui khi nhận phước lành, còn khi gặp thử thách khó khăn chúng ta chùn bước và than trách, buồn nản. Hãy kể thử thách là một phần của ơn phước vì qua đó ta sẽ trưởng thành và cũng có kinh nghiệm cũng như thông cảm với người khác. Tôi biết một bài hát tác giả đã viết những lời như thế này: “Ngài không hứa mây trời sẽ mãi luôn giăng đường anh, Ngài không nói tháng ngày sẽ luôn trôi nhẹ nhàng. Ngài chỉ hứa mỗi một điều dẫu gió mưa hay cuồng phong thì Ngài sẽ đưa đường đến bến bờ.” Hạnh phúc thật không phải là không có hoạn nạn thử thách nhưng là trong hoạn nạn thử thách ta có bàn tay của Thiên Chúa dẫn dắt, bảo bọc.

Có lẽ tôi sẽ không cần chúc Tết cho Bạn nữa vì Bạn đã được chúc nhiều rồi, nhưng điều tôi chúc Bạn là Bạn sẽ kinh nghiệm hạnh phúc thật sự trong Năm Mới, đó là hạnh phúc của người được tha thứ, hạnh phúc của người lánh xa con đường tội lỗi và hạnh phúc của những người trưởng thành trong thử thách.

Mục sư Nguyễn Thị (tinlanh.org)

Theo Dấu Chân Ngài

Đấng Christ cũng đã chịu khổ cho anh em, để lại cho anh em một gương,
hầu cho anh em noi dấu chân Ngài
(1 Phi-e-rơ 2:21)

*Trên đời có những dấu chân,
Của người tài giỏi, vĩ nhân một thời.
Khôn ngoan, thông sáng tuyệt vời,
Bao người ngưỡng mộ, bao lời tán dương.*

*Nhưng khi lá rụng bên đường,
Đông về gió thoảng hơi sương còn gì?
Công trình, thành quả bay đi,
Tiếng tăm, chức tước, dấu ghi phai tàn.*

*Không gì tồn tại thời gian,
Chỉ linh hồn sống, ân ban Chúa Trời.
Tình yêu Cứu Chúa tuyệt vời,
Đẫn con vào lối sáng ngời vinh quang.*

*Xin theo chân Chúa dẫn đường,
Bước qua nhiều lối gian nan thế trần.
Dấu chân tha thứ tội nhân,
Dấu chân khiêm tốn rửa chân môn đồ .*

*Dấu chân vượt sóng biển to,
Dấu chân hóa bánh làm no bao người .
Dấu chân mở mắt kẻ đui,
Dấu chân hóa rượu làm vui tiệc mừng.*



*Dấu chân làm sạch kẻ phung,
Dấu chân đuổi quỷ phục tùng tránh xa.
Dấu chân quyền phép tỏ ra,
Người chết sống lại tang gia vui mừng.
Dấu chân roi vọt đầy lưng,
Vác thập tự giá đếm từng bước đi.
Mão gai máu chảy tràn mi,
Tim lòng vỡ nát, hồn thì dâng Cha.
Dấu chân mồ mả bước ra,
Quyền năng sống lại Chúa ta nhiệm màu.
Từ đây mãi mãi về sau,
Dấu chân vinh hiển bắt cầu vĩnh sinh.
Chúa ôi, trên lối linh trình,
Chân con nguyện bước theo mình Chúa thôi.
Cho con nghe tiếng nhạc trời ,
Hồn tim rộn rã hát lời ngợi khen.*

Thanh Hữu (hoithanh.com)

Tiểu Sử Thánh Ca: Ngày Giò Qua

Những tín hữu Tin Lành Việt Nam lâu năm chắc hẳn biết bài thánh ca *Ngày Giò Qua*. Đây là một thánh ca thường được hát vào dịp năm mới. Đây cũng là bài hát cuối cùng được in trong cuốn Thánh Ca do Hội Thánh Tin Lành Việt Nam phát hành vào năm 1950.

Ngày Giò Qua có lẽ không phải chỉ là bài hát cuối cùng trong cuốn Thánh Ca được phát hành vào năm 1950 nhưng cũng là bài hát cuối cùng được sáng tác trước khi in cuốn Thánh Ca đó. Phần lớn các bài hát trong cuốn Thánh Ca (1950) là thánh ca ngoại quốc được dịch sang lời Việt. Tuy nhiên, *Ngày Giò Qua* không phải là một thánh ca được dịch từ lời thánh ca ngoại quốc, nhưng là một thánh ca tiếng Việt được viết để dùng với nhạc của một thánh ca ngoại quốc. Lời của bài hát này do Mục sư Ông Văn Huyền sáng tác.

Hoàn Cảnh Sáng Tác

Trong ba thập niên đầu sau khi Hội Thánh Tin Lành Việt Nam được thành lập (1911), lúc đó do những người Việt Nam có khả năng lãnh đạo trong Hội Thánh rất ít, cho nên các giáo sĩ ngoại quốc đã nắm giữ những chức vụ quan trọng trong Hội Thánh Việt Nam. Khi Đệ Nhị Thế Chiến diễn ra, các giáo sĩ ngoại quốc tại Việt Nam bị quân đội Nhật quản thúc tại Mỹ Tho (1943-1945) nên không thể điều hành công việc Hội Thánh trong giai đoạn này. Trong bối cảnh như vậy, Mục sư Ông Văn Huyền đã được đề cử làm quyền Đốc Học của Trường Kinh Thánh Đà Nẵng từ năm 1943 đến khi trường tạm đóng cửa vào năm 1944.

Sau khi Đệ Nhị Thế Chiến kết thúc, tháng 8/1948 Trường Kinh Thánh Đà Nẵng hoạt động trở lại. Mặt dầu lúc đó có rất nhiều việc cần phải làm, các nhà lãnh đạo Hội Thánh Tin Lành Việt Nam đã quyết định thành lập một Ủy Ban Biên Soạn Thánh Ca để thực hiện một cuốn Thánh Ca mới cho Hội Thánh Tin Lành Việt Nam. Mục sư Ông Văn Huyền đã được đề cử làm trưởng ban.

Do hoàn cảnh khó khăn vào thời đó, Ủy Ban Biên Soạn Thánh Ca không có nhiều tài liệu để soạn thánh ca cho đủ các chủ đề với những sinh hoạt thường

xuyên trong Hội Thánh. Một trong những chủ đề thiếu bài hát là chủ đề Năm Mới. Đến lúc đó Ủy Ban Biên Soạn Thánh Ca chỉ soạn được hai bài thánh ca cho Năm Mới. Bài thứ nhất là “*Vùn Vụt Năm Cũ Nay Đã Qua*”, dịch từ lời tiếng Anh của bài “*The Old Year Hath Now Passed Away*”, do Catherine Winkworth (1829-1878) dịch từ bài thơ “*Das alte Jahr vergangen ist*” do Johann Steuerlein (1546-1613) sáng tác vào thế kỷ 16. Bài “*Das alte Jahr vergangen ist*” đã được in trong cuốn thánh ca của Hội Thánh Tin Lành Lutheran Đức vào năm 1638. Bài thứ hai là bài “*Năm Mới Mời Chúa Vô Nhà*”. Bài hát này do Ủy Ban Biên Soạn Thánh Ca đặt lời dựa theo giai điệu của bài thánh ca “*Oh, the Deep, Deep Love of Jesus*”, mà phần nhạc do Thomas J. Williams sáng tác vào năm 1890.

Trước số lượng thánh ca cho Năm Mới rất ít so với những thánh ca cho Giáng Sinh và Phục Sinh; hơn nữa giai điệu của hai bài thánh ca “*Vùn Vụt Năm Cũ Nay Đã Qua*” và “*Năm Mới Mời Chúa Vô Nhà*” hơi chậm và buồn; cho nên trước khi cuốn Thánh Ca (1950) được đem đi in, Mục sư Ông Văn Huyền đã sáng tác bài “*Ngày Giờ Qua*” và cho in vào cuối cuốn Thánh Ca (1950). Bài hát “*Ngày Giờ Qua*” được hát với giai điệu tươi sáng của bài *Send the Light* do Charles Hutchinson Gabriel, một tín hữu của Hội Thánh Tin Lành Giám Lý sáng tác vào năm 1890.

Lời Ca

Ngày Giờ Qua là một ca khúc mừng xuân. Nguyên văn lời thánh ca do Mục sư Ông Văn Huyền sáng tác như sau.

Ngày Giờ Qua

1. Ngày giờ qua, qua, qua dường như tên bắn chóng qua
Nước chảy qua, bóng cũ qua
Kìa một năm qua, đâu còn lưu giây phút nấn ná
Cảnh cũ qua, hết thảy qua.

Điệp Khúc:

Kìa tân xuân đến kìa, chim ca hoa nghinh
Khắp non sông báo tin bình minh

Cùng nhau ta sống vui trong ơn quang vinh
Chúc cho nhau khúc ca vĩnh sinh.

2. Bầu trời đông mông lung ngày nay đâu có thấy bóng
Chúa tử vong, hết ruồi dong

Bầu trời xuân mênh mông nghìn muôn tia, lớp lớp sóng
Phước mãi song, rất thỏa mong.

3. Ngày hùng thiêng, non sông hùng thiêng, vui hát lớn tiếng
Khắp hải xuyên, hưởng phước thiêng

Nguyện cùng nhau trên con đường thiêng năm mới cứ tiến
Bước chẳng nghiêng, đứng vững yên.

4. Kìa vườn lan tươi xanh, kìa sương mai chiếu lóng lánh
Cảnh tú thanh, ánh vĩnh sanh

Cùng mừng xuân ta vui hòa thanh ca khúc phước khánh
Chúa vĩnh sanh, rất sáng danh.

Sơ Lược Ý Nghĩa Lời Ca

Lời của câu thánh ca thứ nhất lưu ý người nghe thời gian trôi qua thật nhanh. Mục sư Ông Văn Huyền đã dùng những hình ảnh quen thuộc trong các thành ngữ “*thời giờ ngựa chạy tên bay*” và “*thời gian như nước trôi qua cầu*” trong văn học dân gian Việt Nam để mô tả khái niệm này. Điệp ngữ “*qua, qua, qua*” được nhắc lại ba lần dường như để nhắc người nghe rằng thời gian trôi qua rất nhanh – nhanh nhiều hơn chúng ta suy tưởng. Để chứng minh cho nhận định này, câu hát kế tiếp ghi nhận: “*Kìa một năm qua, đâu còn lưu giây phút nán ná*”; mới đó mà một năm đã trôi qua rồi, trôi thật nhanh không chút chần chờ, lưu luyến. Phần cuối của câu thánh ca thứ nhất tóm tắt với nhận định: Thời gian đã trôi qua và cảnh vật cũng trôi qua.

Trong câu hát thứ hai, tác giả đã khéo léo chuyển suy tưởng của người nghe từ quá khứ sang thực tại. Trong cuộc sống có nhiều điều chúng ta luyến tiếc nhưng cũng có những điều chúng ta vui mừng khi những điều đó trôi qua. “*Mùa đông mông lung*” – biểu tượng cho những u ám, sầu khổ mênh mông – đã trôi qua. “*Chúa tử vong*” – tử thần – và bóng dáng của nó cũng không còn nữa. Những hình ảnh này làm người nghe liên tưởng đến câu Kinh Thánh I Cô-rinh-tô 15:54: “*Tử thần đã bị sự đắc thắng nuốt mất*”. Và rồi tác giả hướng

người nghe vào một thực tại mới trong khung cảnh mùa xuân với bầu trời tràn đầy những tia nắng ấm, mà mỗi tia nắng là biểu tượng cho một ơn phước Chúa ban. Tác giả nhắc người nghe một sứ điệp được Sứ đồ Phao-lô ghi lại trong Thánh Kinh: “*Vậy nếu ai ở trong Đấng Christ, thì người đó là một tạo vật mới; những gì cũ đã qua đi; nay, mọi sự đều trở nên mới.*” (II Cô-rinh-tô 5:17).

Trong câu số ba, lời thánh ca nói rằng niềm vui và phước hạnh của mỗi cá nhân đã gom lại thành niềm vui và phước hạnh của cả dân tộc. Khắp nơi từ núi, sông, đến biển cả, mọi người vui hát vì được hưởng ơn phước thiên thượng. Trong năm mới, những người tin Chúa hiệp nhau tiến bước vững vàng trên con đường thiêng liêng được Chúa dẫn dắt.

Trong câu bốn, quang cảnh xinh đẹp trong ánh mai rạng rỡ của vườn lan khiến người tin Chúa liên tưởng đến quang cảnh tươi đẹp vĩnh cửu trên thiên đàng. Mừng xuân người tin Chúa cùng hòa lòng tôn ngợi vinh quang của Đức Chúa Trời Hằng Hữu, là Đấng vĩnh sanh.

Nhạc

Phần nhạc của bài thánh ca *Ngày Giờ Qua* do Charles Hutchinson Gabriel sáng tác. Charles Hutchinson Gabriel sinh ngày 18/8/1856 tại Wilton, Muscatine County, Iowa, trong một gia đình làm nông. Cha mẹ của Charles H. Gabriel là những tín hữu của Hội Thánh Tin Lành Giám Lý tại Wilton. Cha của Charles có mở một lớp dạy hát. Từ thuở còn nhỏ, Charles đã bày tỏ lòng yêu thích âm nhạc; tuy nhiên, như đa số trẻ em sống tại miền quê vào lúc đó, Charles H. Gabriel không có cơ hội học âm nhạc chính quy. Dầu vậy, cậu bé Charles được cha dạy hát tại nhà.

Charles H. Gabriel có năng khiếu âm nhạc. Khi cha mẹ của Charles H. Gabriel mua một cây đàn phong cầm để dùng ở nhà. Charles đã tự học đàn và có thể chơi thành thạo đàn phong cầm.

Được sự khích lệ của cha mẹ, năm 16 tuổi, Charles H. Gabriel đã mở một lớp dạy hát riêng. Đến năm 17 tuổi, các lớp dạy hát của Charles H. Gabriel đã lan rộng ra các thị trấn lân cận và Charles phải luân phiên đi đến nhiều nơi để dạy hát.

Bên cạnh việc đàn và hát, Charles H. Gabriel còn sáng tác. Tài năng âm nhạc của Charles H. Gabriel được dân chúng địa phương biết đến. Có một lần, Mục sư N. A. McAulay, quản nhiệm Hội Thánh First Presbyterian Church tại Wilton, đã hỏi cậu thiếu niên Charles H. Gabriel có biết một bài hát nào hay và phù hợp với chủ đề của bài giảng mà mục sư sẽ giảng trong Chúa Nhật sắp đến hay không. Mục sư McAulay đã trình bày thêm với Charles H. Gabriel một ít về nội dung của bài giảng. Đến cuối tuần, cậu mang đến cho Mục sư N.A. McAulay một ca khúc mới - cả nhạc và lời do chính Charles H. Gabriel sáng tác.

Mục sư N. A. McAulay đã hầu việc Chúa với Hội Thánh Trưởng Lão tại Wilton nhiều năm. Mục sư McAulay kể lại rằng cậu thiếu niên Charles H. Gabriel đã sáng tác nhạc cho một ca khúc do ông viết lời ca. Bài hát có tựa đề là “How Could It Be”, về sau bài hát đã được xuất bản trong cuốn *Songs for Service*, do Charles H. Gabriel hiệu đính. Trong bản in đó, phần nhạc được ghi là do Charles H. Marsh sáng tác. Charles H. Marsh là một trong rất nhiều bút hiệu của Charles H. Gabriel.

Charles H. Gabriel lập gia đình với Fannie Woodhouse và có một người con. Tuy nhiên cuộc hôn nhân này không kéo dài. Do công việc dạy nhạc, Charles H. Gabriel phải đi nhiều nơi và không có ở nhà thường xuyên. Kết cuộc, Charles H. Gabriel và Fannie Woodhouse quyết định ly dị. Năm 1887, Charles H. Gabriel rời Iowa đến California để bắt đầu cuộc sống mới. Charles H. Gabriel lập gia đình với Amelia Moore, và hai người có một đứa con.

Đầu năm 1890, Charles H. Gabriel bắt đầu làm việc cho Grace Methodist Episcopal Church tại San Francisco, California. Vài tuần trước lễ Phục Sinh, vị đặc trách Trường Chúa Nhật của Hội Thánh Giám Lý tại Giáo hạt San Francisco đã yêu cầu Charles H. Gabriel viết một bài thánh ca trong chủ đề truyền giáo để hát gây quỹ cho công việc truyền giáo vào Chúa Nhật Phục Sinh năm đó. Charles H. Gabriel đã sáng tác bài “Send the Light”. Sáng Chúa Nhật Phục Sinh 6/3/1890, bài hát “Send the Light” chính thức được giới thiệu với công chúng. Bài hát được ca đoàn của Grace Methodist Episcopal Church hát với một tinh thần hăng hái nhiệt thành, kêu gọi và thúc giục gởi người đi truyền giáo. Bài hát đã được người nghe đón nhận nồng nhiệt.

Ca khúc “Send the Light” được yêu thích và loan truyền thật nhanh tại Hoa Kỳ. Một những giáo sĩ dự lễ Phục Sinh tại Grace Methodist Episcopal Church vào ngày 6/3/1890 đã mang bài hát về Á châu, và 60 năm sau đó, giai điệu của bài hát này xuất hiện trong cuốn Thánh Ca của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam.

Sự phổ biến ca khúc “Send the Light” khiến tên của Charles H. Gabriel được nhiều người biết đến. Mặc dù Charles H. Gabriel có tài năng, nhưng cho đến lúc đó chỉ có những người ở quê hương của ông và tại Grace Methodist Episcopal Church, nơi ông cộng tác hầu việc Chúa, mới biết khả năng của ông. Trong cuốn hồi ký viết vào những năm về sau, Charles H. Gabriel cho biết trước đó ông ước muốn dành trọn thời gian để viết thánh ca để tôn ngợi Chúa – và đã thử làm điều đó một lần nhưng không đủ sống. Tuy nhiên, sau khi ca khúc “Send the Light” được phổ biến, nhà xuất bản Homer Rodeheaver tại Chicago đã mời Charles H. Gabriel về cộng tác. Năm 1892, Charles H. Gabriel rời San Francisco về Chicago để làm việc với Homer Rodeheaver Publisher. Kể từ đó, Charles H. Gabriel đã dành trọn thời gian trong cuộc đời còn lại của mình cho việc biên soạn và xuất bản thánh ca.

Charles H. Gabriel đã biên tập 35 cuốn Phúc Âm Ca, 8 cuốn bài hát cho Trường Chúa Nhật, 7 cuốn bài hát soạn cho hợp xướng giọng nam, 6 cuốn hợp xướng dành cho giọng nữ, 10 cuốn bài hát cho thiếu nhi, 19 tuyển tập các thánh ca, 23 cantatas cho hợp xướng, 41 cantatas cho chủ đề giảng sinh, 10 cantatas cho thiếu nhi, rất nhiều sách về âm nhạc và dạy nhạc.

Charles H. Gabriel đã sáng tác khoảng 7000 đến 8000 ngàn bài hát. Có bài ông viết lời, có bài ông viết nhạc, nhưng phần lớn là ông viết cả nhạc và lời. Vì Charles H. Gabriel sáng tác quá nhiều, nhà xuất bản sợ độc giả nhầm chán nên Charles H. Gabriel phải cho in các tác phẩm của mình với nhiều bút danh khác nhau, trong đó có Charlotte G. Homer, H. A. Henry, S. B. Jackson, Charles H. Marsh, và nhiều bút danh khác.

Charles H. Gabriel về với Chúa vào ngày 14/9/1932 tại Hollywood, California. Ông được xem là một trong những người viết thánh ca nổi tiếng nhất tại Hoa Kỳ vào đầu thế kỷ 20.

Sưu tầm (thuvientinlanh.org)

Lễ Giáng Sinh tại Lausanne và Genève





Lễ Giáng Sinh tại chi hội Aarau và St. Gallen

Hoạt cảnh
(ban thiếu nhi)



Tân tín hữu cầu nguyện tin nhận Chúa.





BẠN LÀ MỘT CÁI CÂY TO LỚN CHO NGƯỜI KHÁC

Thuở xưa, có một người kia không làm được điều gì to tát cả, không tiền, không tài và chán nản. Một đêm, người ấy cuối cùng không đủ can đảm để sống thêm, người quyết định đi đến một vực thẳm chuẩn bị nhảy xuống. Trước khi chết, người ấy khóc rất lớn, người hồi tưởng lại tất cả những khổ nạn trong suốt cuộc đời mình.

Trên một tảng đá cạnh cái vực có một cây nhỏ. Sau khi nghe con người đang đứng kia khóc lóc, kể lể, cái cây cũng bắt đầu khóc rung rinh cành lá, thậm thiết không kém gì người kia.

Thật ngạc nhiên khi thấy cái cây cũng đang tỏ ra đau khổ, người kia hỏi:

“Cây cũng khóc nữa hả? Có phải cây cũng chịu đựng nhiều đau khổ như tôi không?”

Cái cây từ tốn trả lời:

“Tôi là một cái cây đau khổ nhất trên thế gian. Hãy nhìn tôi đi, sống trên cái tảng đá, chỉ toàn là đá, không có đất để sinh sản và không có nước uống. Tôi không đủ ăn suốt đời mình. Hoàn cảnh như vậy làm cho các cành của tôi khô đét và không nảy mầm được, vì thế tôi thật sầu thảm từ khi mới sinh ra. Không những thế, gốc của tôi rất cạn làm cho tôi không đứng vững trước gió và không thể chịu đựng nổi cơn lạnh trong mùa đông. Tôi thật yếu ớt so với những cây khác, đời sống của tôi còn cực hơn là chết nữa.”

Người kia không thể nghe thêm nỗi sầu thảm của cây, bèn nói:

“Nếu như vậy thì tại sao cây không kéo thân ra mà chết chung cho rồi.”

Cái cây ung dung trả lời:

“Chết thì dễ lắm. Tuy nhiên, không có bao nhiêu cây mọc trên vực này cả, tôi không thể chết được.”



Người nọ không hiểu lắm khi nghe câu trả lời lấp lửng.

Cây tiếp lời:

“Người có thấy tổ chim trên thân tôi không? Hai con chim vành khuyên làm cái tổ này, chúng đã sống và sanh sôi nảy nở trên thân của tôi. Nếu tôi chết đi thì bây giờ chim này sống ở đâu?”

Người nghe xong, trầm tư giây lát rồi lùi lại và cách xa vực thẳm.

Dẫu rằng đây chỉ là một buổi nói chuyện hư cấu để tìm ra bài học cho bản thân nhưng khi nghiệm lại chính bản thân mình, ta luôn nhận ra rằng vì là con người, chúng ta được đặt để sống cần có nhau. Mỗi chúng ta không chỉ sống riêng cho bản thân mình. Không cần biết chính mình là loại người nào, chỉ hãy nhớ rằng, chính chúng ta vẫn là một cái cây to lớn cho nhiều người khác.

* * *

Tôi là một người mang nhiều chứng bệnh trong cơ thể. Viêm đa khớp, đang dần xâm lấn qua tim. Loét dạ dày và đường ruột từ năm mười sáu tuổi. Thời gian gần đây lại phát hiện nuôi thêm khối u trong não và nhiều hệ lụy từ cái u mạng nhện đó, đau đớn lắm. Nghe qua thì dường như đang tả một phé vật thì phải. Nhưng không, nếu bạn đã gặp tôi ngoài đời một lần nào đó, hay chỉ nhìn thấy qua mạng xã hội Facebook thì tôi đoán chắc rằng bạn sẽ không tin người có nụ cười rạng rỡ kia lại mang trong mình một đại lý bệnh.

Tôi chưa bao giờ nghĩ đến câu nói “Tại sao lại là con, Chúa ơi”, chẳng phải tôi mạnh mẽ ngút ngàn gì cho cam mà là tôi luôn nghĩ đến khía cạnh tích cực “Nếu Chúa đã đặt để tôi vào trong hoàn cảnh này thì chắc đó là điều ích lợi cho linh hồn tôi” và hãy nhớ rằng “Chúa luôn gói ơn phước trong nghịch cảnh”. Vậy thì việc cần làm của tôi là tin chắc vào lời Chúa hứa chứ không phải ngồi đó đau khổ, tuyệt vọng, hao gầy thân thể và hồn linh mình.

Tôi cảm tạ Chúa không kể xiết vì có một người chồng tin kính. Trong mắt anh ấy, tôi luôn là người khỏe mạnh. Lời anh nói tôi không bao giờ muốn quên “Nếu Chúa muốn em sống thì dẫu người ta muốn giết em cũng không được. Còn nếu như Chúa thấy cất em đi là điều tốt nhất cho em thì không có gì phải tiếc

nuôi. Ham sống thêm vài năm mà đánh mất linh hồn trong những năm đó thì chính là cái họa lớn nhất trong cuộc đời này.”

Thật vậy, tôi nhận thấy mình không phải là kẻ đáng thương nhất vì tôi có chồng thương yêu, có con vâng lời, có anh chị em trong Christ quan tâm. Cho nên tôi dành hết cả tâm huyết của mình cho lớp trẻ “Mồ côi tình thương” của chúng tôi tại đây.

Giới trẻ ngày nay so với ngày xưa theo nhận xét chung thì đầy đủ vật chất hơn nhưng dường như ai cũng nhìn ra rằng, xã hội càng văn minh, công nghệ càng phát triển thì tình thương dần mất đi. Cha mẹ có thể cầm đầu kiếm tiền và mua cho con mình một máy tính bảng để nó cắm mặt vào đó, khỏi phiền đến mình. Cha mẹ có thể làm thêm giờ để kiếm thêm thu nhập và đóng viện phí cho con vì chúng tụ tập đánh nhau, chơi bời lêu lổng, đua xe gây tai nạn... Bọn trẻ ngày nay nhìn chung thì không thiếu gì, chỉ thiếu tình thương mà điều đó thì vật chất không thể đánh đổi được. Người lớn nào cũng biết, cũng hiểu nhưng chúng ta lại lơ đi, bỏ qua “Từ từ rồi tính”. Kịp không? Không kịp nữa rồi.

Nhóm trẻ của tôi vừa mồ côi đúng nghĩa, vừa thiếu tình thương đúng chất mồ côi.

Đó là một cô bé gái, dáng cao gầy, chỉ mới chín tuổi, mặc cái quần toí tả, tuột lên tuột xuống với cái áo ngắn cũn cỡn đứng trước mặt tôi, nói vài chữ « Cô ơi, con muốn học ».

Tôi nắm bàn tay xương xẩu của nó bóp nhẹ, nói « Ừ, cô sẽ dạy con ».

Con bé có hoàn cảnh đặc biệt (mà nếu kể ra, học sinh của tôi toàn trẻ đặc biệt, chắc vì tôi là người đặc biệt.) Mẹ nó mắc bệnh tâm thần, sinh ra nó rồi bỏ đi, bây giờ không biết còn sống hay đã mất. Con bé (bị tâm thần nhẹ) được người bà nuôi dưỡng trong cảnh bất đắc dĩ nên chưa bao giờ biết chải đầu. Tôi đứng gỡ từng sợi tóc bết dính cứng ngắc từng chùm của nó mà xót xa. Hai năm nó học một lớp, hiện tại học lớp ba mà chưa thuộc hết bảng chữ cái, không biết ráp chữ như thế nào. Vậy mà ở trường họ cho lên lớp. Bây giờ tôi cũng đang gỡ từng mớ rắc rối về kiến thức như gỡ từng sợi tóc chưa bao giờ chải của nó vậy.



Và kia là một bé trai, dáng người nhỏ thó, mắt lác liên, không nhìn người đối diện. Mẹ nó dốt tới, mắt đỏ hoe. Cô có bốn người con, không được khai sinh vì không có giấy kết hôn, ba tụi nhỏ cũng bỏ đi từ ngày con bé thứ tư chào đời. Tụi nhỏ thất học. Mỗi ngày rong ruổi ngoài đường, muốn làm gì thì làm. Mười tuổi rồi chưa biết con chữ nó hình dáng thế nào (nhưng có lẽ đã biết nhiều thứ xấu khác). « Giao cho cô để cô dạy dỗ cho biết đọc, biết viết, biết trên, biết dưới... » (gánh nặng giao hết cho một người mới quen chưa đầy năm phút). Tôi nhận. Xem như mình vừa mới sinh thêm đứa nữa.

Có một cô bé, tóc vàng hoe, đã cao gần bằng tôi rồi, đã biết nói tục chửi thề lu loa. Ba mất từ ngày còn chập chững, mẹ đi thêm bước nữa nhưng gia cảnh nghèo khó, không cho đến trường. Nó muốn biết chữ mà con chữ cũng tránh mặt nó bấy lâu nay. Ngày gặp mặt nó, tôi đã nhủ rằng cho nó vì răng mới đã mọc mà răng cũ sợ đau không nhổ, cứ đung đưa trong miệng đau đớn biết mấy (mà sao trong xóm chài này, hễ có trẻ không dám cho nhổ răng thì họ cứ kêu qua nhà cô Y). Tôi nhận, chăm nó hơn mấy đứa kia (vì thật ra nó còn bày cho tụi nhỏ mấy trò ngoài đường, làm tôi mấy phen muốn đứt dây đờn trong não). Giờ đã tạm yên.

Thêm một cặp anh em học bằng lớp nhau. Không phải sinh đôi mà là thằng anh rớt nên học với con nhỏ em. Thằng anh siêu quậy, con bé em thì hiền hơn. Hoàn cảnh cũng không khá hơn tụi nhỏ kia là mấy. Cha mẹ mạnh ai nấy đi tìm niềm vui mới, vớt hai đứa nhỏ cho bà ngoại già. Hằng ngày bà còn đi làm lo cái ăn, cái mặc, hai đứa bé như con xuống nhỏ bị vùi dập trong biển đời, biết đâu là tốt là xấu, cứ nhập hết vô cái đầu non trẻ. Tôi nhận vào lớp. Không thể bỏ qua.

Những đứa còn lại : ba mất, mẹ mất hoặc có đủ ba mẹ nhưng chúng đều mồ côi tình thương. Vì kẻ sinh nhai hay vì một lý do nào đó. Chúng đều bị bỏ mặc mặc dầu chúng đáng được thương yêu.

Hiện tại đã là mười lăm đứa với mười lăm phận đời khác nhau, chúng tập trung tại nhà tôi vào năm giờ chiều, cho chúng ăn rồi bắt đầu học.

Ngoài học kiến thức ở trường (mặc dù có vài đứa không được đến trường), chúng được học Kinh Thánh, học kỹ năng sống, học đạo đức (Mười Điều Răn luôn được viết đi viết lại và giải thích cặn kẽ khi có bất kỳ một trẻ mới vào lớp, đó là bước đầu để Nhập Môn vì tôi luôn theo quan điểm “Đạo đức có thể bù đắp vào sự thiếu hụt về trí tuệ nhưng ngược lại thì không.”)

Chúng tôi cũng đang soạn một chương trình thờ phượng Chúa riêng cho nhóm trẻ của mình từ thiếu nhi đến thanh niên (đã hơn 30 em) vào mỗi chiều Chúa nhật để cho các em có một đời sống trật tự, tin kính Chúa và cho chúng biết chọn đường lối đời mình sao cho đến được kết thúc tốt đẹp đời đời mới là khôn ngoan thật. Nó bắt đầu từ sự nhìn nhận và tôn kính Đức Chúa Trời rồi Chúa sẽ nâng tâm tri thức cho chính chúng ta “Kính sợ Đức Giê-Hô-Va ấy là khởi đầu sự khôn ngoan; Sự nhìn biết Đấng Thánh, đó là sự khôn sáng.” Châm Ngôn 9:10.

Thuận lợi của chúng tôi là hằng ngày đều tiếp xúc trực tiếp với trẻ, dạy dỗ và hướng dẫn, cả giải quyết những vấn đề mà chúng gặp phải nên rất mau chóng đưa bọn trẻ vào trong sự trật tự, nề nếp. Giúp chúng nhận thức được điều đúng,

ý thức được điều nào nên làm. Khi đó hành động của chúng sẽ thay đổi theo chiều hướng tốt.

Khó khăn thì chỉ là vấn đề tài chính. Chúng tôi có thể cung cấp sách vở, đồ dùng học tập và cả những bữa ăn hàng ngày cho bọn trẻ nhưng với tình hình mở rộng này, chúng tôi đang cảm thấy bất lực. Bàn chân vẫn cứ bước về phía trước và tin rằng Biển Đỏ của vùng chúng tôi sẽ rẽ ra bởi Chúa nhìn thấy sự phát triển công việc nơi làng chài này.

* * *

Cái cây nhỏ vẫn ngày ngày gánh chịu ánh nắng xuyên trực tiếp lên mình từ cành cây gốc rễ nhưng nó vẫn đứng hiên ngang, chịu đựng vì biết rằng nó sống là ích lợi cho tổ chim trên cành kia. Nó cũng biết rằng khi Đấng Tạo Hóa cho phép nó có mặt trên vực sâu đó thì chắc rằng Ngài có chương trình cho nó và đời sống của nó ích lợi cho kẻ khác.

Chúng ta là những con người mang ảnh tượng đẹp đẽ của Đấng Tạo Hóa, há chẳng thấy tự hào sao? Dầu bệnh tật nhưng tôi vẫn còn đang sống và tôi luôn ước ao rằng mỗi ngày của tôi là một ngày ích lợi cho đám trẻ tại đây. Tôi cũng ước ao lòng một ai đó mở ra cho lớp trẻ này, đứng cùng chúng tôi, đỡ nâng chúng tôi. Chính hành động nhân từ của bạn hôm nay sẽ đem đến cho ngày mai một đứa trẻ tốt, bạn có muốn dự phần vào điều đẹp đẽ đó ?

Đây là lời hứa của Chúa “Ai sẽ cho một người trong bọn nhỏ này chỉ uống một chén nước lạnh, vì người nhỏ đó là môn đồ Ta, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ ấy sẽ chẳng mất phần thưởng của mình đâu.” Ma-thi-ơ 10:42.

Nha Trang, 18/2/2019

HẢI YẾN

(songdaoonline.com)

Theo Dấu Chân Chúa

Tác giả: Charles M. Sheldon

Chương 1

“Anh em đã được kêu gọi đến sự đó, vì Đấng Christ cũng đã chịu khổ cho anh em, để lại cho anh em một gương, hầu cho anh em noi dấu chân Ngài” I Phi-e-rơ 2:21

Gần hết buổi sáng thứ sáu, thế mà Mục sư Henry Maxwell vẫn còn loay hoay chưa soạn xong bài giảng để chuẩn bị cho buổi thờ phượng vào Chúa nhật sắp đến. Ông đi đi lại lại trong phòng, miên man suy nghĩ, hình như có nhiều sự ngăn trở nào đó trong lòng ông. Sau một thoáng, ông bước lên lầu và gọi vợ:

- Mary ơi! Lát nữa nếu có ai cần gặp anh, em nói rằng anh đang bận không tiếp khách được nhé!

- Dạ!... À. Mà em còn phải đến nhà trẻ, anh ở nhà một mình đấy!

Từ phòng dưới, tiếng Mary vọng lên nho nhỏ. Vài phút sau, Mục sư Henry nghe tiếng chân Mary đi dọc ra ngoài hành lang. Xung quanh ông, mọi thứ đều trở nên yên lặng. Ông quay vào phòng, đóng cửa lại, tiếp tục soạn bài. Cảm thấy lòng thanh thản hơn đôi chút, ông bắt đầu viết. Dựa vào lời Chúa trong Kinh Thánh sách I Phi-e-rơ 2:21, ông lấy chủ đề: “THEO DẤU CHÂN CHÚA” để xây dựng bài giảng của mình.

Phần đầu, ông nhấn mạnh vấn đề căn bản: Chúa Giê-xu Christ đã chịu chết để chuộc tội lỗi cho con người. Ông muốn giải thích cho mọi người nhận biết rằng chính Đấng Christ đã chịu khổ hình để gánh tội cho họ. Tiếp theo phần hai: ông đã trích những lời dạy dỗ của Chúa Giê-xu trong Kinh Thánh và cuộc đời của chính Ngài để chứng minh rằng Chúa đã bày tỏ chính Ngài là gương sáng cho mọi người noi theo. Còn trong phần cuối cùng của bài giảng, ông nêu lên những điều kiện cần thiết để bước theo chân Chúa. Trong lúc ông đang nghĩ ngợi về những điều kiện cần thiết ấy “...là những điều gì đây?”, bất chợt, có tiếng chuông gọi cửa réo lên dồn dập, cắt ngang dòng suy tưởng của ông. Ông cau mày tỏ vẻ bức mình lắm. Tiếng chuông quây rây lại réo nữa, dồn dập hơn. Ông miễn cưỡng đứng dậy, đi về phía cửa sổ, nhìn xuống sân nhà. Bên dưới, một người đàn ông lạ mặt đang đứng ngay bậc thềm. Anh ta ăn mặc rách rưới, bần thiêu.

Vị mục sư chép miệng: “Trông chẳng khác nào một kẻ lang thang!” và ông đi xuống lầu. Cánh cửa trước mặt người khách lạ được mở ra. Mục sư Henry và vị khách không mời mà đến nhìn nhau không chớp mắt trong một thoáng yên lặng. Một vài phút sau, anh ta lên tiếng trước:

- Thưa ông, tôi đang thất nghiệp. Ở đây có việc gì làm, ông cho tôi làm với!

- Ái chà! Ở đây chẳng có việc gì làm đâu! Anh cảm phiền đến nơi khác...

Vừa nói, mục sư từ từ khép cánh cửa lại.

Người lạ mặt lại khẩn nài:

- Xin ông hãy làm ơn, làm phúc giúp tôi! Chẳng hiểu sao tôi lại cứ hi vọng nhiều ở ông. Ông à! Ông có thể giới thiệu cho tôi một việc gì đó ở ga xe lửa hoặc làm bảo vệ ở một nhà hàng chẳng hạn...

Giọng anh ta đượm vẻ lo âu, bối rối. Đôi tay anh cứ mân mê chiếc mũ nồi đã sờn, cũ nát.

- Xin lỗi anh, tôi đang bận, không thể giúp được gì cho anh trong lúc này. Vả lại, khả năng của tôi hạn hẹp lắm. Thôi chào anh! Chúc anh tìm được một việc làm nào đó như anh mong muốn! - Mục sư tiếp tục từ chối và đóng hẳn cửa lại.

Tiếng chân của người đàn ông lạ mặt xa dần. Mục sư trở lại phòng làm việc của mình và nhìn qua cửa sổ. Kia, anh ta đang chậm chạp đi băng qua đường lộ, hai tay vẫn giữ chặt chiếc mũ, dáng điệu trông thiếu náo và chán chường chẳng khác nào một kẻ vô gia cư và bị bỏ rơi. Điều đó làm cho mục sư suy nghĩ và lưỡng lự. Dầu vậy, ông cũng cố hoàn tất bài giảng, và đặt nó lên trên cuốn Kinh Thánh bìa da quen thuộc của mình.

* * *

- Anh à! Hồi sáng ở nhà trẻ có xảy ra một việc rất kỳ lạ! Bà mục sư nói với chồng khi họ đang dùng cơm tối.

- Anh biết không? Lúc bọn trẻ ra chơi, em và bà Brown đến thăm chúng, thì thấy ở đó có một người đàn ông lạ mặt rách rưới, với chiếc mũ dơ bẩn trên tay. Anh ta ngồi bệt xuống ngạch cửa, nhìn bọn trẻ chơi, không nói một lời nào. Một lúc lâu, anh ta mới chịu đứng dậy đi ra. Trông anh ta chẳng khác nào một kẻ vô gia cư vậy đó!

- Chắc thế! Cũng có thể anh ta đi đường quá mệt mỏi, muốn tìm chỗ nào đó để nghỉ ngơi một chút. Theo lời em tả, sao anh thấy người đó rất giống người đã bấm chuông

nhà mình vào sáng nay quá! Em nói rằng trông anh ta như một kẻ lang thang không nhà, phải không?

- Vâng! Em thấy dáng vẻ anh ta rất bụi đời, như một kẻ lang thang thực thụ. Em đoán chừng anh ta khoảng ba mươi tuổi là cùng!

“Chắc là anh chàng ấy rồi!” - Mục sư Henry trầm nghĩ.

- À, này, anh soạn bài giảng xong chưa vậy? Như sực nhớ ra, bà mục sư vội hỏi chồng.

- Xong rồi! Tuần này bận quá chừng! - Mục sư chất lưỡi.

- Anh định giảng về đề tài gì thế?

- “Theo dấu chân Chúa”. Anh sẽ trình bày về sự cứu chuộc của Chúa Giê-xu, gương sáng về cuộc đời Ngài và những điều cần thiết cho một người theo Chúa. Em thấy thế nào?

- Em tin chắc đó là một bài giảng hay. Mong sao sáng Chúa nhật này, trời đừng mưa! Đạo này trời hay mưa quá!

- Ủ, nếu trời mưa, chắc ít người đi nhà thờ lắm.

Mục sư Henry thở dài. Ông lo lắng cho bài giảng của ông sẽ không được nhiều người nghe. Ông sợ phí công sức mà ông đã bỏ ra để chuẩn bị. Cho nên, ông thầm mong tín hữu đến dự nhóm thật đông đủ.

* * *

Băng đi khá lâu, hôm nay, người dân thành phố Raymond mới được thấy một buổi sáng Chúa nhật bình yên, vắng mưa bão, lầy lội. Không khí trong lành, bầu trời quang đãng. Các tín đồ Cơ Đốc lũ lượt đi nhà thờ. Ai nấy ăn mặc đẹp đẽ, tươm tất, lộ vẻ giàu sang quý phái của tầng lớp thượng lưu ở thành phố Raymond sầm uất này. Hội thánh Tin Lành Raymond khai lễ vào lúc mười một giờ sáng. Nhà thờ đông nghẹt người. Sau lời cầu nguyện khai lễ, nhạc được trỗi lên. Sáng nay ban hát lễ đã đem lại niềm vui lớn cho Hội thánh. Những bài thánh ca thật truyền cảm, tập trung vào chủ đề bài giảng của Mục sư Henry: “Ôi Chúa Giê-xu, con đã vác thập tự giá Từ bỏ mọi sự để đi theo Ngài” Trước giờ giảng luận, cô Rachel Winslow, một giọng nữ cao (soprano) tôn vinh Chúa bài thánh ca nổi tiếng, có nội dung rất phù hợp với giai điệu của nó: “Nơi nào Chúa dắt con đi, con sẽ theo gót Ngài Cùng đi với Ngài, với Ngài luôn mọi đường” Sáng nay, trông cô ta rất rạng rỡ và xinh xắn. Giọng hát của cô vốn ấm, hôm nay lại càng truyền cảm hơn. Ngồi sau toà giảng, Mục sư Henry tỏ vẻ rất hài lòng. Từ trước đến giờ, giọng hát lôi cuốn của Rachel đã hỗ trợ rất nhiều cho

những bài giảng của ông. Rachel thường hát những bài thánh ca được Mục sư Henry sắp xếp trước cho phù hợp với nội dung bài giảng, góp phần làm tăng thêm sự cảm động cho lời ông giảng. Có rất nhiều người hâm mộ giọng hát của Rachel, họ cho rằng Rachel là người hát hay nhất trong nhà thờ này. Sau khi hát xong, Rachel trở về chỗ mình.

Bỗng nhiên, Mục sư Henry nghe dường như có tiếng vỗ tay nho nhỏ và tiếng chân của ai đó bước nhẹ trên sàn ở phía sau nhà thờ. Thế nhưng, lúc bước lên toà giảng, ông lại tự nhủ: “Có lẽ mình bị cảm giác đánh lừa về những tiếng động ban nãy”. Vài phút sau, ông đã say sưa với bài giảng của mình, quên khuấy mọi thứ xung quanh. Với lời lẽ và cách diễn đạt đặc biệt, Mục sư Henry thường đem lại nhiều sự cảm động cho Hội thánh qua bài giảng. Hội thánh Raymond cũng rất hãnh diện về tài giảng dạy của Mục sư Henry. Bản thân ông cũng rất thích chia sẻ ở nhà thờ Raymond này hơn là ở các nơi khác. Ông thường ao ước luôn được giảng ở nhà thờ này trong mỗi sáng Chúa nhật. Ông thấy vui và hào hứng khi Hội thánh có đông người dự nhóm. Trái lại, ông không bao giờ giảng trôi chảy và thoải lòng nếu buổi nhóm có quá ít người tham dự.

Sáng nay, ông cảm thấy được khích lệ và phấn khởi trước sự đông đảo của Hội thánh. Ông giảng say sưa và nhiệt tình. Bài giảng có sức thuyết phục và lôi cuốn người nghe, nó đọng lại trong lòng mỗi người nhiều điều dạy dỗ và suy nghĩ. Ai nấy đều lộ vẻ hoan hỉ trên nét mặt vì họ đã hiểu được Lời Chúa. Họ rất tự hào về vị mục sư thông thái, lịch thiệp đã truyền sứ điệp của Chúa đến cho họ trong sáng nay. Trên toà giảng, gương mặt Mục sư Henry dường như rạng rỡ hẳn lên. Ông cầu nguyện để kết thúc bài giảng, lời cầu nguyện của ông thật sống động và tràn ngập linh lực. Mọi người cảm thấy thanh thản và đồng lắng lòng hiệp ý với lời cầu nguyện của ông.

Tiếp sau phần giảng luận, ban hát lễ đang chuẩn bị bước lên tôn vinh Chúa bản thánh ca kêu gọi: “Tất cả cho Giê-xu, tất cả cho Giê-xu Chính Ngài là quyền năng cứu chuộc của con”.

Bỗng toàn thể Hội thánh nhón nháo hẳn lên vì sự xuất hiện đột ngột của một người đàn ông lạ mặt. Từ sau tấm phông của nhà thờ có vẽ hình mào triều thiên, anh ta bước ra và đi thật nhanh giữa hai hàng ghế của ban hát lễ. Anh ta đàng hoàng bước tới trước toà giảng, quay mặt xuống phía hội chúng:

- Kính thưa quý vị! - Anh ta nói to, giọng điềm tĩnh. - Tôi chỉ muốn được nói vài lời tại đây trước khi buổi nhóm kết thúc. Xin nói trước với quý vị rằng tôi không phải là một kẻ say rượu hay là tâm thần. Tôi là một người hoàn toàn bình thường. Tôi cũng

không có ý định làm hại ai ở nơi đây đâu! Thưa quý vị! Có thể trong vài ngày nữa tôi sẽ chết. Nhưng tôi sẽ rất thoả lòng khi nói lên được điều này với quý vị.

Lúc ấy, Mục sư Henry vẫn chưa kịp ngồi xuống ghế của mình. Ông đưa mắt quan sát người lạ mặt từ đầu đến chân. Chợt, ông “à!” lên một tiếng: “Đúng là kẻ lang thang đã đến nhà mình vào sáng thứ sáu vừa rồi!”. Trông anh ta thật rách rưới và tiêu tụy, tóc tai bù xù, râu ria lởm chởm, đôi tay gầy khảnh khiu và dơ bẩn vẫn giữ chặt chiếc mũ bạc màu và sờn nát. Có lẽ đó là thói quen của anh thường làm khi nói chuyện với người khác thì phải. Thường thường, người ta bắt gặp những mẫu người như người đàn ông này nơi những công viên vắng vẻ, dọc đường phố hoặc bến xe, bến tàu v.v... chớ ít ai nghĩ rằng một người như anh ta lại có mặt tại nơi trang nghiêm này. Mục sư Henry cũng ngạc nhiên không kém. Ông càng ngạc nhiên hơn nữa khi ông nghe người lạ mặt cất giọng nói vừa nhỏ nhẹ lại lưu loát. Điều đó chứng tỏ anh ta rất bình tĩnh, không bị kích động chút nào.

Đột nhiên, Mục sư Henry sực nhớ lại hình ảnh một người mà ông đã có lần gặp trong giấc chiêm bao cách đây không lâu. Có một điều lạ: chẳng ai trong nhà thờ lúc ấy tỏ ra phản đối hành vi của người lạ mặt, trái lại, họ còn tỏ ra chăm chú nghe anh ta nói. Anh ta càng nói, khuôn mặt của Mục sư Henry càng biến sắc, trở nên trắng bệch, lộ vẻ buồn thảm. Từ phía dàn nhạc, cô Rachel há hốc miệng, mở tròn mắt nhìn trân trân như muốn dán chặt vào người đàn ông lạ ấy. Gương mặt Rachel càng lúc càng biến sắc, Rachel cảm nhận một điều gì đó đang nóng cháy trong lòng mình. Hội thánh yên lặng nặng nề. Điều này càng làm cho tiếng nói của kẻ lang thang trở nên rõ ràng và lớn hơn.

- Tôi không phải là một kẻ lang thang, dầu vậy tôi không thể hiểu nổi điều này: Phải chăng sự cứu chuộc của Chúa Giê-xu dành cho những kẻ vô gia cư thì ít hơn so với những hạng người khác trong xã hội? Có đúng vậy không? Anh ta nêu lên câu hỏi làm mọi người suy nghĩ. Anh ta đang đặt ngược vấn đề với Hội thánh. Nhưng một chút, anh ta ho sù sụ, giọng đứt quãng:

- Tôi... tôi đã mất việc... làm cách đây mười tháng... Tôi vốn... là một thợ in chuyên nghiệp. Đứng trước những cỗ máy sắp chữ hiện đại, tôi hi vọng tràn trề - hi vọng về một cuộc sống khá hơn cho gia đình tôi. Không ngờ, từ lúc xuất hiện những máy móc ấy, xí nghiệp của tôi đã có sáu người tự tử vì họ bị thất nghiệp. Và tôi cũng thế mà thôi. Nhưng tôi chỉ có mỗi điều khác họ, là tôi thất nghiệp chứ chưa tự tử! Dĩ nhiên, tôi không thể đổ lỗi cho sự có mặt của máy móc. Nhưng tôi chỉ biết có mỗi nghề in thủ công là nghề tôi học được. Tôi không biết phải làm gì trong khi chờ đợi một việc

làm khác. Tôi đã đi lang thang hết nơi này đến nơi khác nhưng ai cũng từ chối tôi, kể cả những tín đồ như các vị cũng từ chối nốt. Có rất nhiều người cùng chung số phận như tôi chứ không riêng gì mình tôi. Thừa Hội thánh, Hội thánh đừng hiểu lầm tôi đến đây để phàn nàn hay đòi hỏi điều gì. Tôi không phàn nàn ai cả, tôi chỉ muốn trình bày một sự thật. Lúc nãy, ngồi ở phía sau tấm phong nhà thờ, tôi ngạc nhiên vô cùng khi nghe những lời lẽ kêu gọi hội chúng: vâng lời, trung tín, yêu thương và phải noi theo dấu chân Chúa. Tôi biết rằng điều mà mục sư muốn nhấn mạnh với quý vị là điều cuối cùng. Vậy, đối với một người Cơ Đốc thì theo dấu chân Chúa nghĩa là gì nhỉ? Mục sư muốn nói gì khi ông ấy giảng: “Hãy theo Ta”? Còn tôi, đã lang thang suốt ba ngày nay trong đói khát khắp thành phố sầm uất này để tìm một việc làm, nhưng tôi thất vọng. Trong suốt thời gian đó, ai cũng xua đuổi tôi, không cho tôi một lời an ủi hoặc thông cảm nào, ngoại trừ một lời thương hại chúc tôi sớm tìm được một việc gì ở đâu đó của Mục sư Henry. Tất nhiên, tôi hiểu rằng quý vị không thể vượt khả năng của mình để giúp đỡ người khác về vật chất, việc làm. Nhưng tôi cảm thấy thật khó hiểu về ý nghĩa của việc theo dấu chân Chúa Giê-xu. Khi quý vị hát: “Con sẽ cùng đi với Ngài, với Ngài luôn mọi đàng!”. Quý vị muốn nói gì qua lời bài hát đó? Phải chăng, quý vị muốn nói: quý vị đang chịu khổ, quên mình và đang cố gắng dự phần vào việc giải cứu tội nhân như Chúa Giê-xu đã từng làm? Làm sao quý vị chứng minh được điều đó? Tôi đã được nhìn thấy mặt trái của vấn đề này. Tôi biết chắc hiện nay ở thành phố Raymond có trên năm trăm người đồng cảnh ngộ với tôi: không việc làm, không nhà ở. Quý vị biết không? Vợ tôi đã chết cách đây bốn tháng. Tôi lấy làm vui mừng vì cô ấy đã được giải thoát khỏi địa ngục trần gian. Chết để không còn phải khổ nữa. Cô ấy ra đi, để lại cho tôi một đứa con gái nhỏ, khờ dại. Tôi đã đem nó gửi tạm ở nhà ông chủ nhà in, chờ đến khi nào tôi xin được việc làm thì đón nó về. Những lúc đi lang thang tìm việc, tôi thấy nhiều người Cơ Đốc sống xa hoa, không thèm quan tâm đến thân phận người khác. Vậy mà sáng nay, họ có mặt giữa những người đang hát trong nhà thờ này rằng: “Ôi Chúa Giê-xu, con vác thập tự giá, từ bỏ mọi sự để đi theo Ngài!”. Và... tôi... tôi nhớ... lại cái chết của vợ tôi trong một chung cư ổ chuột rách nát ở New York hôm nào. Lúc hấp hối, cô ta cứ kêu cầu Đức Chúa Trời mãi một điều: hãy cất luôn đứa con gái nhỏ của mình theo với cô ấy. Cuộc sống khốn khổ này quả là khủng khiếp đối với gia đình tôi. Cảm thấy chết là hạnh phúc hơn là sống như thế này. Vậy chúng tôi sống theo Chúa Giê-xu để được cái gì? Chỉ có ốm đau, đói khát, không nhà, không cửa. Tôi cũng biết một điều này nữa: nhiều Cơ Đốc nhân là những chủ nhân của nhiều chung cư với cuộc sống thừa mứa của cải. Một buổi tối nọ, tôi đứng ngoài bậc thềm của nhà thờ, nghe người ta hát: “Tất cả cho Giê-xu, tất cả cho Giê-xu. Chính Ngài là quyền năng cứu chuộc của

tôi. Cho Ngài tất cả niềm suy tưởng và việc làm của tôi. Cùng tất cả những ngày và thì giờ của tôi” Tôi cứ thắc mắc mãi về điều này. Đối với tôi, dường như đó là điều đau đớn, khủng khiếp nhất trên đời này. Bởi vì có những người tuy hát như thế, mặc những bộ quần áo sang trọng để đi nhà thờ, nhưng cuộc sống thực tế của họ thì không như lời họ hát. Thật là một sự giả hình không chịu nổi. Vậy, “theo Chúa Giê-xu” nghĩa là gì? Theo Ngài để làm cái gì? Được cái gì?... Cùng một thời điểm, những người trong các nhà thờ lớn thì ăn mặc đẹp đẽ, chung diện, nhà cửa của họ thì sang trọng, tiền bạc rủng rỉnh, họ có thể đi nghỉ mát bất cứ lúc nào hoặc làm bất cứ điều gì họ thích, họ cũng đã vợ vét, sống xa hoa trên xương máu, mồ hôi của những người làm thuê cho họ. Trong khi đó, bên ngoài thêm nhà thờ, hàng ngàn người đang chết đói trong các căn nhà thuê hoặc lang thang trên các đường phố, sống lây lất để tìm việc làm. Họ mơ đến một bữa ăn no cũng không có. Họ đã được sinh ra và lớn lên trong cảnh khốn cùng và chìm đắm trong nghèo đói và...”.

Đang nói, người đàn ông bỗng lão đảo và ngã nhào về phía bàn tiệc thánh, hai bàn tay dơ bẩn của anh ta chơi vơi, búa lẩy cạnh bàn, chiếc mũ cũ mềm rơi xuống nằm bên chân anh ta trên tấm thảm sạch sẽ và mới tinh. Hội chúng nhón nháo hẳn lên, phá vỡ sự im lặng, trang nghiêm. Bác sĩ West cũng nhồm lên khỏi chỗ ngồi của mình. Người đàn ông chột nẩy người lên, đưa tay trái lên ôm lấy ngực, té sấp xuống, nằm dài trên lối đi ngay đầu các dãy ghế.

Mục sư Henry vội tuyên bố:

- Thưa Hội thánh, giờ nhóm được chấm dứt ở đây!

Xong, ông rời khỏi toà giảng, bước đến quỳ xuống bên cạnh thân thể người đàn ông xa lạ. Lập tức, hội chúng ùn ùn kéo ra hành lang. Người ta chen lấn nhau thật là mất trật tự. Một số người đến phụ với bác sĩ West dìu người đàn ông lạ mặt vào bên trong văn phòng của mục sư. Bác sĩ West bảo rằng anh ta vẫn còn sống, chỉ bị "sốc" vì có vấn đề ở tim anh ta.

Chương 2

Cánh cửa chính của nhà thờ đã đóng lại, nhưng Mục sư Henry và Ban Trị sự Hội thánh vẫn còn nán lại trong văn phòng. Ở đó, người đàn ông lạ mặt đang nằm

dài và thở dốc từng hồi trên tràng kỷ. Mục sư Henry cứ nhất định đòi đem người đàn ông ấy về nhà riêng của ông. Thế nhưng, cô Rachel lại đề nghị:

- Hãy để chúng tôi được mang anh ấy về nhà chúng tôi. Nhà tôi vắng vẻ lại rộng rãi. Chắc chắn mẹ tôi sẽ bằng lòng mà sắp xếp một chỗ ở đàng hoàng cho anh ta.

Cô Rachel tỏ vẻ lo lắng, sợ mọi người không chấp nhận ý kiến của mình. Hầu hết, mọi người đang bị kích động trước sự cô lạ lùng chưa từng có như thế này ở Hội thánh của họ. Mục sư Henry lại tiếp tục khẳng định đòi được chăm sóc người đàn ông nọ cho bằng được. Cuối cùng, người ta khiêng thân hình bất động của anh ta lên xe đưa về nhà của Mục sư Henry. Mục sư nhanh chóng dọn dẹp, sắp xếp căn phòng phụ của mình thành một chỗ ở khá thơm mát cho người khách lạ. Hơn ai hết, ông đang nhận thấy một sự thay đổi bắt đầu diễn ra trong cuộc đời ông, khiến ông suy nghĩ mãi ý niệm “Theo dấu chân Chúa” có nghĩa là gì!

Biến cố vừa rồi đã gây xúc động lớn trong Hội thánh Raymond. Suốt tuần lễ kế tiếp, người ta gặp nhau chỉ bàn tán về vấn đề nóng bỏng ấy. Họ cho rằng người đàn ông nọ đã đến nhà thờ trong một tinh thần bán loạn, một tâm trạng mê sảng chứ không chỉ là một kẻ lang thang bình thường. Họ còn suy diễn rằng: Anh ta có một hoàn cảnh khốn cùng lắm nên mới sinh ra sự bán loạn tinh thần như vậy. Ai cũng nhận thấy trong lời nói của kẻ lang thang chứa đựng nỗi đau đớn, buồn tủi cộng thêm một sự thiếu vắng nào đó làm tổn thương tâm hồn anh ta. Mặc dầu anh ta đã nói lên ý nghĩ của mình một cách dụi dàng và đầy hối tiếc nhưng vẫn không che giấu được điều đó. Anh ta lộ vẻ khó khăn thực sự trong việc tìm kiếm một lý tưởng sống đúng đắn giữa cuộc đời phức tạp này.

Đến ngày thứ ba, tình trạng sức khoẻ của người đàn ông nọ trở nên trầm trọng. Bác sĩ West cho biết không còn hi vọng gì nữa. Đến sáng thứ bảy, anh ta chỉ còn thở thoi thóp trông rất thương tâm. Sáng Chúa nhật, trước khi đồng hồ điểm một giờ, bỗng nhiên anh ta tỉnh lại và muốn thấy mặt con gái của mình. Tìm kiếm một hồi trong túi áo của anh ta, Mục sư Henry đã tìm thấy mảnh giấy ghi địa chỉ của con gái anh ta. Lập tức, ông gọi điện thoại nhắn cô bé đến ngay. Mục sư an ủi anh ta:

- Con bé đang đến! Nó sắp sửa đến nơi rồi đấy! Hãy cố gắng, đừng buồn!

- Tôi sẽ... không...không... tôi sẽ không.... sẽ không bao giờ được nhìn thấy con gái tôi trên cõi đời này nữa...

Người đàn ông bạc phận đang thều thào, lấp bắp. Đoạn, anh ta lấy hết sức nói một cách khó nhọc, mắt mở to nhìn chăm chăm Mục sư Henry:

- Ông thật tốt với tôi. Tôi cảm ơn ông nhiều lắm. Dù sao tôi cũng cảm biết được một điều mà Chúa Giê-xu đã làm....

Anh ta thiếp dần, đầu nghẹo sang một bên nhẹ nhàng, yên lặng. Bác sĩ West khẽ chép miệng:

- Anh ta đã đi thật rồi!

Gương mặt của vị mục sư lộ vẻ mệt mỏi, căng thẳng và buồn thảm.

* * *

Một sáng Chúa nhật mới lại đến với thành phố Raymond. Nhà thờ chật ních người. Chưa bao giờ người ta lại đi nhóm đông đủ như thế. Mục sư Henry bước lên toà giảng với một gương mặt hốc hác như vừa trải qua một cơn bệnh dai dẳng. Ông đã thiếu ngủ vì phải thức canh người đàn ông lạ bệnh hôm nọ. Hôm nay vợ ông lại phải ở nhà với đứa con gái nhỏ của kẻ xấu số. Cô bé đã vội vã đáp tàu lửa đến nơi nhưng vẫn không kịp. Cha cô đã tắt hơi cách đó một tiếng đồng hồ. Anh ta vẫn còn nằm trong căn phòng trống, tựa như đang ngủ vậy, không còn phải phiền muộn về bất cứ điều gì khác.

Tại toà giảng, Mục sư Henry đang mừng tượng lại khuôn mặt của người đàn ông bất hạnh đã quá cố trong lúc tay ông đang lần giở Kinh Thánh ra. Hôm nay, ông không chuẩn bị bài giảng, thế nhưng không ai nhận ra được điều này. Đối với ông, đây là một điều đặc biệt. Bởi vì, từ lúc bắt đầu chức vụ đến giờ, chưa có lần nào ông không soạn bài hoặc chỉ soạn sơ sài mà dám bước lên toà giảng. Bữa nay ông đã giảng với nhiều ngập ngừng, e ngại. Ý tưởng ông đang có sự giằng co, bần khoản, ray rứt. Ông cảm thấy trong người ông dường như mất hết sinh khí. Ông đã kết thúc bài giảng sớm hơn mọi lần. Gấp Kinh Thánh lại, ông rời khỏi toà giảng, hướng xuống hội chúng:

- Kính thưa quý ông bà, anh chị em!

Không hiểu sao, giọng nói của ông hôm nay có vẻ gì đó khác lạ. Ông nói với hội chúng về sự kiện đáng nhớ của tuần trước:

- Người đàn ông lạ mặt ấy đã chết vào sáng nay. Tôi vẫn chưa tìm hiểu kịp lai lịch của anh ta. Tôi chỉ biết được anh ta có một bà chị gái hiện đang sống ở Chicago. Tôi đã viết thư báo cho bà ta biết nhưng tôi chưa nhận được thư hồi âm. Còn con gái của anh ta thì đang ở với gia đình chúng tôi!

Đoạn, ông ngừng lời giây lát, đưa mắt quan sát khắp hội chúng. Ông bắt gặp nhiều gương mặt nghiêm trang đang hướng về ông thật chăm chú. Ông mạnh dạn hẳn lên, quyết định trình bày với hội chúng về sứ điệp mà ông vừa được nhận lãnh từ Đức Thánh Linh:

- ... Sự xuất hiện và những lời nói của người khách lạ trong nhà thờ này vào sáng Chúa nhật vừa rồi đã gây cho tôi một cảm xúc mạnh mẽ. Rồi đến cái chết của anh ta trong nhà tôi cũng đã làm cho tôi sực tỉnh. Tôi cứ suy nghĩ mãi về câu hỏi đã làm cho anh ta băn khoăn: “Theo Chúa Giê-xu nghĩa là gì?”. Bản thân tôi, tôi thấy mình chưa đủ tư cách để xét đoán mối quan hệ giữa chúng ta với người đàn ông ấy, hoặc xét đoán những người khác có số phận giống anh ta, hoặc xét đoán Hội thánh. Dầu vậy, tôi vẫn xin khẳng định rằng: tất cả những điều mà người đàn ông ấy nói đều thật sống động khiến chúng ta phải suy nghĩ. Anh ta đang vạch trần một sự thật hiện tại của Cơ Đốc giáo trong vòng chúng ta. Đó là một sự thách thức, đòi hỏi câu trả lời từ phía chúng ta - những người đã xưng mình là tín đồ của Chúa Giê-xu. Mỗi ngày, tôi càng cảm biết điều này rõ rệt hơn, nhưng tôi chưa biết được thời gian nào thì thích hợp hơn bây giờ cho tôi thực hiện chương trình ấy. Chúng ta cần có trách nhiệm trả lời thỏa đáng điều thắc mắc, băn khoăn của người khách lạ đã quá cố ấy.

Mục sư Henry dừng lời, đằng hắng, lại đưa mắt quan sát hội chúng. Ông có thể nhìn thấy Edward Norman - chủ bút của tờ báo “Tin Tức Hằng Ngày” ở thành phố Raymond giàu có này. Edward vốn là một thành viên trong Ban Chấp sự của Hội thánh suốt mười năm nay. Mục sư Henry cũng nhìn thấy Alexander Powers - một quản đốc của nhiều cơ xưởng xe lửa lớn ở Raymond được nhiều người kính nể, trọng vọng. Sau lưng Alexander là ông hiệu trưởng trường trung học Lincoln nằm ở một vùng ngoại ô của Raymond. Ông ta tên là Donald Marsh. Hôm nay cũng có mặt ông Milton Wright - một trong những thương gia lớn nhất của Raymond. Ông ta có hàng trăm nhân viên làm việc ở nhiều cửa hàng lớn. Ngồi bên cạnh thương gia Milton là bác sĩ West - một bác sĩ tương đối trẻ tuổi nhưng chuyên môn rất giỏi, có uy tín lớn, thường đảm nhận và thành công những ca phẫu thuật đặc biệt khiến ai cũng phục. Ngồi bên trái Milton là nhà văn Jasper Chase rất nổi tiếng với tài viết tiểu thuyết. Cũng có mặt cô Virginia Page - nhà triệu phú nhờ được hưởng gia tài kết sù do ông bố keo kiệt để lại. Nổi bật hơn hết ở hàng ghế phía trên của ban hát lễ, gương mặt Rachel Winslow thật xinh đẹp trong bộ trang sức đắt tiền, rực rỡ... Kế đó, Mục sư Henry lại tiếp tục nói chậm rãi như thể đang lựa lời một cách cẩn thận để nói lên điều hệ trọng:

- Tôi sắp trình bày với quý Hội thánh một đề nghị. Xin quý vị ông bà anh chị em hãy chú ý nghe tôi nói. Nó không có gì là quái dị hoặc là không thể thực hiện được. Nó có liên quan đến nhiều tín đồ ở Hội thánh này. Tôi muốn mỗi người tín đồ có mặt trong buổi nhóm hôm nay phải hứa nguyện một cách thành thật và sốt sắng điều này: không được làm việc gì theo ý riêng của mình. Khi đối diện với công việc gì, chúng ta phải đặt ngay câu hỏi: “Chúa Giê-xu sẽ làm gì?” đối với công việc đó. Sau khi đã đặt câu hỏi trên, mỗi người sẽ hành động theo lượng đức tin mà Chúa ban cho mình, bất kể kết quả công việc sẽ ra sao. Dĩ nhiên tôi cũng sẽ là một trong những người hứa nguyện. Tôi hi vọng Hội thánh sẽ không phản đối tôi! Và sẽ không phản đối bất cứ việc gì được giao, được làm nếu quý vị nghĩ rằng Đấng Christ cũng sẽ làm như vậy. Quý vị có hiểu được ý tôi muốn nói chưa nhỉ? Tôi đề nghị thế này, sau khi kết thúc buổi thờ phượng hôm nay, những ai sẵn lòng tham gia vào kế hoạch của tôi vạch ra thì hãy nán lại một lát để chúng ta cùng thảo luận chi tiết cho hành động. Phương châm hành động là: “Chúa Giê-xu sẽ làm gì?”, chúng ta sẽ đặt Chúa vào vị trí của chúng ta trước công việc cần làm. Chúng ta cảm thấy Chúa sẽ làm công việc đó thì chúng ta mới làm. Mục đích của chúng ta là hành động giống như Chúa đã hành động. Chúng ta hãy bước theo dấu chân Chúa Giê-xu một cách thiết thực, gần gũi và chính xác như chúng ta đã tin tưởng điều Chúa dạy các môn đồ ngày xưa. Những ai tình nguyện làm việc này thì hãy tự hứa nguyện với mình thực hiện trọn một năm kể từ ngày hôm nay và hãy bắt đầu hành động ngay.

Lần thứ ba, Mục sư Henry đưa mắt dõng khắp Hội thánh. Trước vấn đề mới mẻ này, mọi người đang liếc nhìn nhau trong sự ngạc nhiên. Mục sư Henry điềm tĩnh chấm dứt buổi lễ thờ phượng bằng một lời cầu nguyện ngắn. Ngay sau lời chúc phước của ông, nhạc sĩ dương cầm đàn một khúc đoản ca “Tôn vinh Chân Thần” kết thúc buổi lễ. Chỉ chờ lời tuyên bố “lễ chung” của người hướng dẫn buổi nhóm, mọi người túa ra cửa. Họ tụm lại thành nhiều nhóm lớn, nhỏ, bàn tán xì xầm về đề nghị mới lạ của Mục sư Henry. Rõ ràng là người ta đang bị kích động.

Về phần mục sư, ông mời những ai có dự tính ở lại thì hãy vào văn phòng Ban Trị sự Hội thánh. Khi Mục sư Henry bước vào phòng, nét mặt ông rạng rỡ hẳn lên, vui mừng vì số người tham gia kế hoạch của ông đông hơn điều ông dự đoán. Mọi người đứng san sát nhau. Họ đang sẵn sàng bước vào cuộc trắc nghiệm thực tế về tinh thần tín đồ Cơ Đốc của họ như lời kêu gọi của mục sư. Ước chừng năm mươi người trong phòng. Trong số đó có ca sĩ Rachel, nhà triệu phú Virginia, ngài Edward, ông hiệu trưởng Donald, vị quản đốc hoả xa Alexander Powers, thương gia Milton Wright, bác sĩ West và nhà văn Jasper Chase trẻ tuổi....

Mục sư Henry bước đến trước mặt mọi người, nhìn ông ai cũng hiểu là ông đang xúc động. Đối với ông, đây là một biến động đáng nhớ trong cuộc đời hầu việc Chúa của ông. Mọi người im lặng chờ đợi. Ông yêu cầu mọi người hiệp ý với ông trong lời cầu nguyện xin Chúa dẫn dắt buổi thảo luận này. Khi ông bật ra lời cầu nguyện đầu tiên, thành linh mọi người trong phòng đều cảm nhận được sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Lời cầu nguyện càng lúc càng ngọt ngào thì sự hiện diện ấy càng trở nên rõ ràng, mạnh mẽ. Khi lời cầu nguyện chấm dứt, có một sự yên lặng rất lạ kéo dài hồi lâu trong phòng. Mọi đầu đều cúi xuống, nức nở, những tấm lòng tan vỡ trước mặt Chúa. gương mặt mục sư cũng đầm đìa nước mắt. Lời hứa nguyện theo bước chân Chúa Giê-xu của những người có mặt hôm nay đã được thực hiện. Họ cảm nhận được sự ấn chứng của Đức Thánh Linh trong vấn đề này. Hội thánh của họ từ đây sẽ bắt đầu có những chuyển biến quan trọng mới mà từ trước đến nay chưa từng xảy ra.

Sau một vài phút xúc động, Mục sư Henry cất tiếng êm dịu:

- Các bạn yêu dấu! Tất cả chúng ta đã hiểu những điều mà chúng ta vừa cam kết thực hiện. Trong những ngày sắp tới, chúng ta chỉ làm những việc làm nào mà chúng ta cảm thấy Chúa Giê-xu cũng sẽ làm công việc ấy. Chúng ta hãy đặt câu hỏi: “Chúa Giê-xu sẽ làm gì?” đối với công việc ấy, bất kể kết quả xảy ra cho chúng ta thế nào chẳng nữa. Các bạn ơi! Có dịp tôi sẽ kể cho các bạn nghe về một sự thay đổi kỳ lạ diễn ra cho đời sống tôi trong tuần lễ vừa qua. Sự xuất hiện, lời nói cùng cái chết của người đàn ông vô danh vừa rồi đã làm cho tôi suy nghĩ rất nhiều. Tôi đã cầu nguyện Chúa và Ngài hướng dẫn tôi vạch ra chương trình này, nhưng tôi không dám thực hiện một mình, e tôi ngã chằng. Và tôi tin chắc rằng Đức Thánh Linh cũng đang dẫn dắt các bạn.

Đột nhiên, Rachel Winslow lên tiếng:

- Kính thưa Mục sư và toàn thể quý vị, tôi muốn hỏi một câu: liệu chúng ta đã hiểu cách đầy đủ về những gì mà chúng ta cam kết chưa?

Mọi người đều nhìn Rachel. Cô tiếp tục thắc mắc:

- Tôi hơi nghi ngại một chút về nền tảng sự hiểu biết của chúng ta. Làm sao tôi dám chắc rằng điều Chúa sẽ làm trong công việc tôi định làm là đúng? Chúng ta cần phải thấy được sự khác nhau giữa các thời đại. Thời đại của các môn đồ của Chúa Giê-xu khác biệt với thời đại chúng ta đang sống ngày nay. Chẳng hạn, có nhiều vấn đề phức tạp trong nền văn minh hiện nay, đâu có được đề cập đến trong lời dạy dỗ của Chúa

Giê-xu cho các môn đệ Ngài ngày xưa. Vậy làm thế nào tôi biết được tôi đang làm công việc đúng ý Chúa?

- Cả tôi lẫn cô đều không có cách nào khác để biết được điều ấy - Mục sư Henry trả lời - ngoại trừ một cách: chúng ta phải học hỏi về Chúa Giê-xu qua sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh. Kinh Thánh đã ghi nhận những lời Chúa Giê-xu phán dạy các môn đồ của Ngài về Đức Thánh Linh: “Lúc nào Thần Lẽ Thật đến thì Ngài sẽ dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật, vì Ngài không nói tự mình nhưng nói mọi điều đã nghe và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài đã làm sáng danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các ngươi vậy”. Rồi đây, chúng ta sẽ thấy được những điều Chúa Giê-xu làm khi chúng ta đi đến được nguồn gốc của sự hiểu biết ấy.

- Tôi e rằng sẽ có nhiều người cười nhạo chúng ta khi chúng ta bắt tay vào việc. Họ sẽ không tin rằng điều chúng ta làm là điều Chúa muốn làm. Vậy, mục sư nghĩ sao về vấn đề ấy? - Ông quản đốc hoả xa Alexander lên tiếng.

- Đồng ý là sẽ có nhiều kẻ cười chê chúng ta, nhưng đó là chuyện nhỏ! Quan trọng là sự thành thật tuyệt đối của chính mỗi chúng ta. Chúng ta hãy hành động như một Cơ Đốc nhân gương mẫu - Mục sư Henry lý giải cho Alexander hiểu cốt lõi của sự quan tâm.

Hiệu trưởng Donald băn khoăn thực sự:

- Còn tôi, tôi lo sợ một điều: công việc mà một tín đồ trong Hội thánh nghĩ rằng Chúa Giê-xu sẽ làm thì cũng có nhiều người khác không tin và không chấp nhận đó là đường lối của Chúa và ngăn cản công việc, thì chúng ta tính sao? Chúng ta phải chứng minh như thế nào để tỏ rõ sự đồng nhất của chúng ta với Đấng Christ? Liệu chúng ta có đạt được kết quả công việc như chúng ta mong muốn không?

Mục sư Henry suy nghĩ vài giây rồi chậm rãi trả lời:

- Không, tôi không đảm bảo được kết cuộc công việc sẽ tốt đẹp hoàn toàn cho chúng ta. Nhưng tôi tin chắc điều này: nếu chúng ta thành thật và quyết tâm theo dấu chân Chúa thì Ngài sẽ dẫn dắt chúng ta từng bước và ban cho chúng ta sự bình an, sự khôn ngoan để xử lý công việc ổn thoả. Chúng ta cũng cần lưu ý một điều: không được cuồng tín và thận trọng thái quá. Khi chúng ta kêu cầu Đức Thánh Linh giúp đỡ chúng ta hành động, Ngài nhậm lời, hiện diện chỉ bảo cho chúng ta thì chúng ta phải mạnh mẽ, dạn dĩ tiến hành công việc trong đức tin, bất chấp hậu quả sẽ xảy ra như thế nào. Các bạn hiểu ý tôi nói chứ?

Tất cả mọi người trong phòng đều ngược lên, hướng về phía mục sư, thầy đều gật đầu, yên lặng. Họ đã hiểu, không ai thắc mắc gì nữa. Đưa mắt nhìn khắp lượt mọi người một lần nữa, Mục sư Henry xúc động quá đỗi, ông thầm cảm tạ Chúa và cố kiềm chế dòng lệ, mắt ông đỏ hoe. Ông lại đưa ra một đề nghị cuối cùng:

- Chúng ta sẽ tường trình cho nhau nghe trong buổi họp thường kỳ mỗi tuần một lần, trao đổi và học hỏi nhau về những kinh nghiệm theo Chúa khi chúng ta thực hiện kế hoạch mới này. Bây giờ, tôi xin phép được cầu nguyện để kết thúc buổi thảo luận hôm nay.

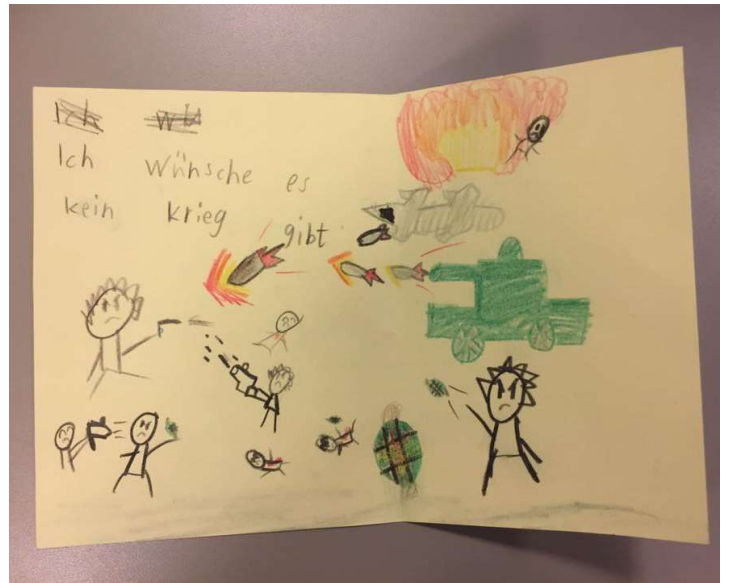
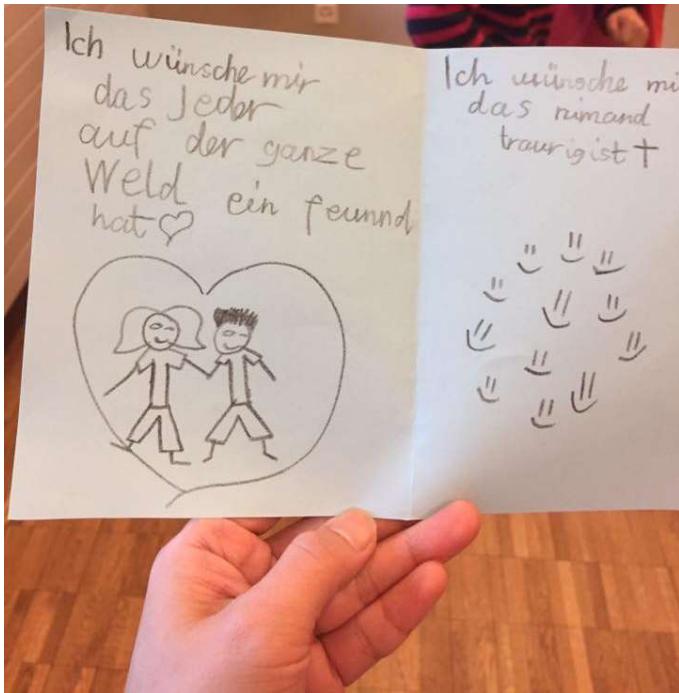
Cũng như lúc mới bắt đầu, khi Mục sư Henry cất tiếng cầu nguyện thì Đức Thánh Linh giáng xuống tràn ngập trong căn phòng và đầy dẫy trên mọi người. Sau đó, mọi người tạm biệt nhau trong yên lặng, không ai nói với ai một lời nào. Ai cũng đang bận theo đuổi suy nghĩ của mình.

Mục sư Henry đứng tựa cửa ra vào, bắt tay tiễn biệt từng người. Mọi người đã về hết cả, còn lại một mình, mục sư quay vào quỳ xuống nơi góc phòng, và tuôn đổ lòng mình với Chúa Giê-xu trong sự ngọt ngào. Khoảng nửa giờ sau ông mới ra về. Vừa về đến nhà, ông chạy ngay vào nơi đang để thi hài của người đàn ông lạ mặt nọ. Nhìn vào gương mặt xám xịt của anh ta, nước mắt ông lại tuôn dầm dề.

Còn tiếp
(nguồn : dainguonsong.com)

GÓC THIẾU NHI

Đây là những tấm thiệp các bạn nhỏ của chúng ta viết lên điều mong muốn của mình cho năm 2019, chúng ta hãy cùng nhau xem lại nha!

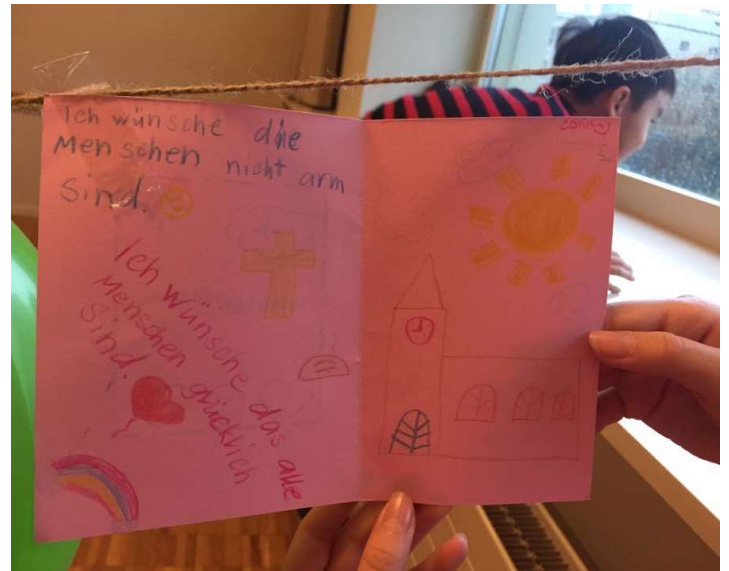


Em ước không có chiến tranh

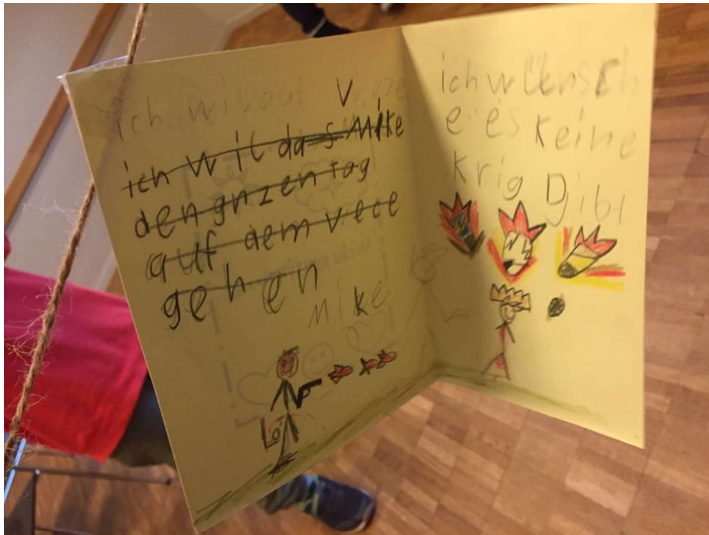
Em ước mỗi người trên thế giới này đều có bạn ;) và không ai buồn rầu cả ❤️



Em ước tất cả mọi người được khỏe mạnh và đều có đức tin nơi Chúa. 😊



Em ước không có người nghèo và tất cả đều hạnh phúc



Em ước không có chiến tranh !!!

Những điều ước thật giản dị và dễ thương đúng không nào các em. Cảm ơn Chúa đã đặt đê trong lòng các em những điều tốt lành.

Vậy trong năm mới 2020 này các em có những điều mong muốn gì cho chính mình? Cho gia đình? Hội Thánh? những người xung quanh ? cũng như cho thế giới xinh đẹp mà Chúa tạo nên cho chúng ta?

Các em có thể tự viết ra ở nhà và trang trí tấm thiệp của mình và gửi cho các chị sớm nhất nha. (Sẽ có những phần quà cho các em gửi về sớm nhất nha).



Chúa yêu các em!!!

Lê Vi

Đố Kinh Thánh số 73/ Tháng 01-02.2020

Xin mời các bạn độc giả của báo Sức Mới đọc kỹ phần lưu ý dưới đây trước khi tham gia giải đố Kinh Thánh.

Lưu ý:

- I. Đối với những câu hỏi chỉ yêu cầu tìm địa chỉ Kinh Thánh cho câu gốc được cho sẵn thì câu trả lời của các bạn chỉ cần đưa ra địa chỉ chính xác là được tính điểm.
- II. Đối với những câu hỏi có nội dung, ví dụ như Ai ...? Cái gì...? Như thế nào...? hay những câu hỏi lựa chọn hoặc điền từ vào chỗ trống thì một câu trả lời đầy đủ để lấy trọn số điểm phải gồm 2 phần:
 1. Ghi rõ đáp án cho câu hỏi
 2. Trích dẫn đúng Kinh Thánh, có 2 hình thức sau:
 - a. Nếu trong nội dung câu hỏi có đưa ra 1 câu gốc thì các bạn phải tìm địa chỉ Kinh Thánh của câu gốc đó.
 - b. Nếu câu hỏi không đưa ra câu gốc nào thì một câu trả lời trọn vẹn phải có dẫn chứng Kinh Thánh kèm theo.
- III. Nếu các bạn gửi đáp án dưới dạng hình chụp của văn bản viết tay, xin vui lòng ghi rõ họ tên trong bài viết của mình để thuận tiện cho biên tập viên chấm bài.

Chúc các bạn có những giờ phút giải đố Kinh Thánh thật phước hạnh và ý nghĩa!

Câu 1:(2 điểm)

Ai được Kinh Thánh ghi lại “*là một người công bình và trọn vẹn, đồng đi cùng Đức Chúa Trời*”?

Câu 2: (2 điểm)

“Chân tôi bèn theo bước Chúa

Tôi giữ đi theo đường Ngài, chẳng hề sai lệch”

Hãy cho biết những từ nào trong câu Kinh Thánh trên chỉ hành động theo dấu chân Chúa? Từ nào cho chúng ta biết khoảng cách giữa bước chân của tác giả và bước chân Chúa? Khoảng cách đó gần hay xa?

Câu 3: (2 điểm)

Nhân vật nào được Kinh Thánh gọi là “*bạn Đức Chúa Trời*”? Vì sao?

Câu 4: (2 điểm)

“Anh em đã được kêu gọi đến sự đó, vì Đấng Christ cũng đã chịu khổ cho anh em, để lại cho anh em một gương, hầu cho anh em noi dấu chân Ngài.”

Trong câu Kinh Thánh trên, tấm gương mà Chúa muốn chúng ta noi theo Ngài là gì?

Câu 5: (2 điểm)

Hoàn thiện câu Kinh Thánh sau:

“Ta ban cho các ngươi một điều răn mới, nghĩa là....”

Câu 6: (2 điểm)

Tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu Kinh Thánh sau:

“Hãy ở với nhau cách nhân từ, đầy dẫy lòng thương xót,.....nhau như Đức Chúa Trời đã.....anh em trong Đấng Christ vậy.”

- a. yêu thương b. nâng đỡ c. tha thứ d. nhịn nhục

Câu 7: (1 điểm)

Kinh Thánh có chép rằng:

“Vì cơn giận của người ta không làm nên sự công bình của Đức Chúa Trời”.

Và khuyên chúng ta:

“Người nào cũng phải mau nghe mà chậm nói, chậm giận”.

Ở đâu trong Kinh Thánh ghi những lời này?

Câu 8: (2 điểm)

*“Tôi hết lòng tìm cầu Chúa
Chớ để tôi lạc các điều răn Chúa”*

Chữ “lạc” trong câu Kinh Thánh trên có nghĩa là gì?

- a. đánh mất b. quên lãng c. sai đường d. lạc lõng

Thời hạn 15.02.2020

Thông báo :

****Lễ Thờ Phụng Chúa và Mừng Xuân Canh Tý :**

- Tại Genève, Chúa Nhật 19.01.2020, lúc 13 giờ.
- Tại St. Gallen, Chúa Nhật 26.01.2020, lúc 13 giờ.
- Tại Lausanne, Chúa Nhật 02.02.2020, lúc 13 giờ.
- Tại Aarau, Chúa Nhật 09.02.2020, lúc 13 giờ.

**** Thông Công Thanh Niên:**

Tại Aarau, Thứ Bảy 07.03.2020.

****Thông Công Thiếu Nhi:**

Tại Aarau, Thứ Bảy 14.03.2020.

Liên Lạc: Nhóm Sức Mới - Tel: 079 609 62 59



E-mail: sucmoi@ymail.com

www.facebook.com/sucmoi



Xinh chúc quý vị một mùa xuân mới trong Thừa bình an và phúc hạnh!

Luôn vui tươi, hạnh phúc, và tràn đầy Sức Mạnh từ nơi Thừa ban,

để hăng hái ra đi, làm chứng nhân cho Thừa ở khắp mọi nơi!

Ban Biên Tập Nhóm Sức Mạnh

Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va thì chắc được Sức Mới.

Cất cánh bay cao như chim ưng; chạy mà không mệt nhọc.

Đi mà không mòn mỏi."

Ê-sai 40 : 31

Địa điểm Thờ Phụng Chúa hằng tháng tại từng khu vực :

Lausanne : Paroisse réformée de St. Jacques, Avenue du Léman 26, 1005 Lausanne.

Genève : Paroisse protestante Servette-Vieusseux, Avenue Wendt 55, 1203 Genève.

Aarau : Gemeinschaftszentrum Telli, Girixweg 12, 5004 Aarau.

St. Gallen: Evangelisch-Reformierte Kirchgemeinde Tablat, Lettenstr. 16,
9008 St. Gallen.

Lưu ý: Ngày và giờ thờ phượng Chúa xin liên lạc với Mục sư.

Địa chỉ : Mục sư Ngô Bá Tạo, Heideweg 24, 2503 Biel/Bienne.

Tel. 032 365 33 36

Natel: 079-673 44 28

E-mail: ngobatao@hotmail.com

Trang web: nguồn-sông.com